

TỔNG HỢP DANH MỤC ĐẦU TƯ NĂM 2008**Nguồn vốn ngân sách tập trung****Công tác quy hoạch***(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
	TỔNG CỘNG					433.957	154.288	
1	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư P. Nguyễn Cư Trinh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 1	Quận 1	2005 - 2008	73,63ha	575	300	
2	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư P. Tân Định	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 1	Quận 1	2005 - 2008	61,02ha	500	200	
3	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư P. Cầu Ông Lãnh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 1	Quận 1	2005 - 2008	22,64ha	250	100	
4	Lập quy hoạch chi tiết phường Đa Kao	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 1	Quận 1	2005 - 2008	99,43ha	600	250	
5	Lập quy hoạch chi tiết phường Cô Giang	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 1	Quận 1	2005 - 2008	35,91ha	250	50	
6	Lập quy hoạch chi tiết phường Cầu Kho	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 1	Quận 1	2005 - 2008	34,2ha	250	100	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
7	Lập quy hoạch chi tiết phường Phạm Ngũ Lão	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 1	Quận 1	2005 - 2008	39,9ha	250	100	
8	Điều chỉnh lộ giới hẻm < 12m	UBND quận 1	Quận 1	2005 - 2008	77,2ha	400	200	
9	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học tại quận 1	UBND quận 1	Quận 1	2005 - 2008		200	100	
10	Lập quy hoạch mạng lưới y tế tại quận 1	UBND quận 1	Quận 1	2006 - 2008		200	100	
11	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL: 1/2000 khu dân cư phường Bình Trưng Đông, quận 2	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 2	Quận 2	2004 - 2008	174ha	211		
12	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL: 1/2000 khu dân cư phường Bình Trưng Tây, quận 2	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 2	Quận 2	2007 - 2008	124ha	200		
13	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL: 1/2000 khu dân cư phường Cát Lái, quận 2	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 2	Quận 2	2007 - 2008	70ha	150		
14	Lập quy hoạch chi tiết TL: 1/2000 khu dân cư phường Bình An (phần còn lại), quận 2	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 2	Quận 2	2007 - 2008	64ha	150		
15	Lập quy hoạch chi tiết TL: 1/2000 khu dân cư phường Bình Trưng Tây (phần còn lại) và Thạnh Mỹ Lợi, quận 2	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 2	Quận 2	2007 - 2008	212ha	300		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
16	Lập quy hoạch chi tiết TL: 1/2000 chỉnh trang khu dân cư hiện hữu phường Thạnh Mỹ Lợi (khu 1), quận 2	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 2	Quận 2	2007 - 2008	16ha	100		
17	Lập quy hoạch chi tiết TL: 1/2000 chỉnh trang khu công viên dịch vụ phường Thạnh Mỹ Lợi (khu 2), quận 2	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 2	Quận 2	2007 - 2008	5ha	100		
18	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học tại quận 2	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 2	Quận 2	2007 - 2008		100		
19	Lập quy hoạch mạng lưới y tế tại quận 2	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 2	Quận 2	2006 - 2008		100	100	
20	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/2000 phường 7	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 3	Quận 3	2004 - 2008	92ha	500		
21	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/2000 phường 8	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 3	Quận 3	2004 - 2008	40ha	532		
22	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/2000 phường 14	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 3	Quận 3	2004 - 2008	31ha	500		
23	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/2000 liên phường 9, 10, 11, 12 và 13	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 3	Quận 3	2004 - 2008	141ha	700		
24	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học tại quận 3	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 3	Quận 3	2005 - 2008		200		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
25	Lập quy hoạch mạng lưới y tế tại quận 3	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 3	Quận 3	2005 - 2008		200	200	
26	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phường 14 (tên cũ là quy hoạch chi tiết sử dụng đất phường 14)	UBND quận 4	Quận 4	2007 - 2008	18,25ha	317	285	
27	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phường 18 (tên cũ là quy hoạch chi tiết sử dụng đất phường 18)	UBND quận 4	Quận 4	2007 - 2008	70,08ha	557	503	
28	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư và khu công nghiệp phường 1 quận 4	UBND quận 4	Quận 4	2007 - 2008	38,65ha	339	301	
29	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết và cải tạo khu dân cư phường 12 và 13, quận 4	UBND quận 4	Quận 4	2007 - 2008	51ha	368	328	
30	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư liên phường 2, 3, 4 , 5, 6, 8, 9 và 10, quận 4	UBND quận 4	Quận 4	2007 - 2008	131,42ha	533	482	
31	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết và cải tạo khu dân cư phường 15, quận 4	UBND quận 4	Quận 4	2007 - 2008	19,63ha	300	300	
32	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết và cải tạo khu dân cư phường 16, quận 4	UBND quận 4	Quận 4	2007 - 2008	35,17ha	300	300	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
33	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học giai đoạn 2001 - 2020 tại quận 4	UBND quận 4	Quận 4	2007 - 2008		210	210	
34	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới y tế tại quận 4	UBND quận 4	Quận 4	2007 - 2008		210	210	
35	Lập quy hoạch chi tiết 1/500 dọc đại lộ Đông tây	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 5	Quận 5	2004 - 2008	81,95ha	214		
36	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư phường 2	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 5	Quận 5	2003 - 2008	30ha	200		
37	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư phường 9	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 5	Quận 5	2003 - 2008	10,78ha	200		
38	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư phường 5, 6, 10	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 5	Quận 5	2002 - 2008	69,6ha	200		
39	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phường 1, 3, 4	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 5	Quận 5	2003 - 2008	93ha	200		
40	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phường 7, 8, 11, 12	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 5	Quận 5	2003 - 2008	116ha	300		
41	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phường 13, 14, 15	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 5	Quận 5	2003 - 2008	68ha	200		
42	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học tại quận 5	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 5	Quận 5	2004 - 2008		200		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
43	Lập quy hoạch mạng lưới y tế tại quận 5	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 5	Quận 5	2006 - 2008		200	200	
44	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư Bình Phú phường 10, 11 quận 6	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận 6	Quận 6	2003 - 2008	256,30ha	400		
45	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư liên phường 5, 6, 9 và một phần phường 12 quận 6	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận 6	Quận 6	2003 - 2008	104,99ha	300		
46	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư liên phường 7, 8 quận 6	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận 6	Quận 6	2003 - 2008	83,26ha	300		
47	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư liên phường 3, 4 quận 6	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận 6	Quận 6	2004 - 2008	44,10ha	300		
48	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư liên phường 1, 2 quận 6	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận 6	Quận 6	2004 - 2008	53,73ha	300		
49	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư một phần liên phường 12, 13, 14 quận 6	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận 6	Quận 6	2004 - 2008	138,6ha	350		
50	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư Phú Lâm phường 13, 14 quận 6	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận 6	Quận 6	2004 - 2008	37,29ha	300		
51	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học tại quận 6	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận 6	Quận 6	2004 - 2008		300		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
52	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới giao thông dưới 12m và hồ sơ chỉ giới đường đỏ phường 7, 11 quận 6	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận 6	Quận 6	2004 - 2008	200ha	300		
53	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới giao thông dưới 12m và hồ sơ chỉ giới đường đỏ phường 10 quận 6	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận 6	Quận 6	2004 - 2008	200ha	300		
54	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới giao thông dưới 12m và hồ sơ chỉ giới đường đỏ phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 12, 13 và 14 quận 6	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận 6	Quận 6	2004 - 2008	620ha	313		
55	Lập quy hoạch mạng lưới y tế tại quận 6	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận 6	Quận 6	2004 - 2008		100	100	
56	Lập quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư phường Tân Thuận Đông (phần còn lại)	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 7	Quận 7	2008 - 2009	60ha	495	365	
57	Lập quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư phía nam phường Tân Hưng	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 7	Quận 7	2008 - 2009	382ha	1.175	885	
58	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư phường Tân Hưng	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 7	Quận 7	2008 - 2009	219ha	742	573	
59	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 phường Tân Kiểng	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 7	Quận 7	2008 - 2009	97ha	200	200	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
60	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu B phường Phú Mỹ	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 7	Quận 7	2008 - 2009	100ha	200	200	
61	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học giai đoạn 2001 - 2020 tại quận 7	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 7	Quận 7	2008 - 2009		200	100	
62	Điều chỉnh quy hoạch chung quận 7	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 7	Quận 7	2008 - 2009		1.489	1.039	
63	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phường 11	UBND quận 8	Quận 8	2003 - 2008	28ha	362	250	
64	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phường 5 (phần còn lại)	UBND quận 8	Quận 8	2003 - 2008	88ha	492	350	
65	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư phường 1	UBND quận 8	Quận 8	2003 - 2008	48,5ha	437	300	
66	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư phường 14	UBND quận 8	Quận 8	2003 - 2008	55,18ha	460	300	
67	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư phường 12, 13	UBND quận 8	Quận 8	2003 - 2008	53,89ha	420	350	
68	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư công viên phường 4	UBND quận 8	Quận 8	2007 - 2008	146,95ha	368	100	
69	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư Rạch Lảo, phường 15	UBND quận 8	Quận 8	2007 - 2008	88,79ha	307	100	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
70	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư dọc đường Chánh Hưng, phường 5	UBND quận 8	Quận 8	2007 - 2008	74,77ha	287	100	
71	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư Phú Lợi, phường 5	UBND quận 8	Quận 8	2007 - 2008	120ha	493	100	
72	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư phường 2, 3	UBND quận 8	Quận 8	2007 - 2008	100,95ha	333	100	
73	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư phường 8, 9, 10	UBND quận 8	Quận 8	2007 - 2008	98,37ha	328	100	
74	Điều chỉnh quy hoạch chung quận 9	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 9	Quận 9	2005 - 2008		1.458		
75	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Ích Thạnh (khu 2) - phường Trường Thạnh	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 9	Quận 9	2005 - 2008	168ha	687		
76	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Đông đường Gò Cát, phường Phú Hữu	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 9	Quận 9	2005 - 2008	127,45ha	640		
77	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Bắc đường cao tốc TP. HCM - Long Thành, phường Phú Hữu	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 9	Quận 9	2005 - 2008	130ha	643		
78	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 9	Quận 9	2005 - 2008	25ha	351		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
79	Lập quy hoạch khu dân cư phía Đông đường Vành đai ngoài - phường Trường Thạnh.	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 9	Quận 9	2005 - 2008	172ha	692		
80	Lập quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) chỉnh trang 6 khu dân cư hiện hữu phường Tăng Nhơn Phú A	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 9	Quận 9	2005 - 2008	29ha	519		
81	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Đông đường Nguyễn Xiển - Long Thạnh Mỹ	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 9	Quận 9	2005 - 2008	40ha	510		
82	Lập quy hoạch chi tiết khu Trung tâm & dân cư phường Long Bình.	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 9	Quận 9	2006 - 2008	100ha	695		
83	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Đông rạch Bà Cua, phường Phú Hữu	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 9	Quận 9	2006 - 2008	84ha	634		
84	Lập quy hoạch chi tiết chỉnh trang khu dân cư phường Tăng Nhơn Phú A	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 9	Quận 9	2006 - 2008	240ha	905		
85	Lập quy hoạch chi tiết chỉnh trang khu dân cư KP 3, 4, 5, 6 - phường Hiệp Phú	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 9	Quận 9	2006 - 2008	120ha	774		
86	Lập quy hoạch chi tiết chỉnh trang khu dân cư KP 1, 2, 3, 4 phường Phước Long A	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 9	Quận 9	2006 - 2008	120ha	721		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
87	Lập quy hoạch chi tiết chỉnh trang khu dân cư KP 2, 3, 4, 5 phường Phước Long B	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 9	Quận 9	2006 - 2008	160ha	736		
88	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học tại quận 9	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 9	Quận 9	2006 - 2008		200		
89	Lập quy hoạch mạng lưới y tế tại quận 9	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 9	Quận 9	2006 - 2008		200		
90	Lập quy hoạch chi tiết Trường Đại học Kinh tế, phường Long Phước	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 9	Quận 9	2007 - 2008	70ha	582		
91	Lập quy hoạch chi tiết Trường Đại học Luật, phường Long Phước	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 9	Quận 9	2007 - 2008	40ha	510	6.500	
92	Lập quy hoạch khu dân cư phường 1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 10	Quận 10	2007 - 2008	21,20ha	118		
93	Lập quy hoạch khu dân cư phường 2	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 10	Quận 10	2007 - 2008	20,08ha	299	239	
94	Lập quy hoạch khu dân cư phường 7	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 10	Quận 10	2007 - 2008	10,57ha	223	175	
95	Lập quy hoạch khu dân cư phường 12	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 10	Quận 10	2007 - 2008	129,12ha	546	407	
96	Lập quy hoạch khu dân cư phường 13	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 10	Quận 10	2007 - 2008	47,02ha	154	115	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
97	Lập quy hoạch khu dân cư phường 15	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 10	Quận 10	2007 - 2008	77,47ha	173	130	
98	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới y tế tại quận 10	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 10	Quận 10	2007 - 2008		210	163	
99	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết các khu dân cư quận 11	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 11	Quận 11	2005 - 2008		685	495	
100	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học tại quận 11	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 11	Quận 11	2006 - 2008		211	211	
101	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới y tế tại quận 11	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận 11	Quận 11	2006 - 2008			100	
102	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị khu dân cư phường Đông Hưng Thuận - khu 2	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	103ha	115	38	
103	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị khu dân cư phường Tân Thới Hiệp - khu 2 phần còn lại	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	111ha	118	39	
104	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị khu dân cư phường Thới An - khu 2 phần còn lại	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	297ha	162	53	
105	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị khu nhà vườn Thạnh Lộc	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	399ha	194	64	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
106	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị khu dân cư phường Trung Mỹ Tây - khu 1	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	172,55ha	131	43	
107	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị khu dân cư và trung tâm quận 12 (khu trung tâm quận cũ, thuộc phường Tân Chánh Hiệp - khu 1)	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	112ha	118	39	
108	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị khu dân cư phường Tân Thới Nhất	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	135ha	123	40	
109	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị khu dân cư phường Tân Thới Hiệp - Khu 1	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	165ha	130	43	
110	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị khu dân cư và công nghiệp sạch Tân Thới Nhất (khu 2 - phần còn lại)	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	240ha	148	49	
111	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị khu dân cư phường Trung Mỹ Tây (khu 2 - phần còn lại)	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	140ha	124	41	
112	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị khu dân cư Đông Hưng Thuận (khu 3 - phần còn lại)	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	260ha	153	54	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
113	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 chỉnh trang dân cư thương mại dịch vụ khu vực ngã ba đường Nguyễn Ảnh Thủ - Lê Văn Khương	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	12ha	315	189	
114	Lập quy hoạch trực cảnh quan hành chính, dịch vụ, thương mại, dân cư đường Lê Thị Riêng	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	96ha	380	239	
115	Lập quy hoạch mạng lưới giáo dục tại quận 12	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008		220	136	
116	Lập quy hoạch mạng lưới y tế tại quận 12	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008		220	136	
117	Lập quy hoạch khu công viên cây xanh thể dục thể thao phường Thạnh Lộc	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	969ha	300	300	
118	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 quy mô 100ha phường Thạnh Xuân (thuộc khu công viên cây xanh dự kiến điều chỉnh)	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	100ha	140	84	
119	Lập quy hoạch lộ giới hẻm phường Đông Hưng Thuận	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	225ha	284	171	
120	Lập quy hoạch lộ giới hẻm phường Tân Hưng Thuận	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	181ha	228	182	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
121	Lập quy hoạch lộ giới hẻm phường Trung Mỹ Tây	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	271ha	342	274	
122	Lập quy hoạch lộ giới hẻm phường Tân Thới Nhất	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	390ha	491	393	
123	Lập quy hoạch lộ giới hẻm phường Tân Chánh Hiệp	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	421ha	530	424	
124	Lập quy hoạch lộ giới hẻm phường Hiệp Thành	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	542ha	683	633	
125	Lập quy hoạch lộ giới hẻm phường Tân Thới Hiệp	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	262ha	330	264	
126	Lập quy hoạch lộ giới hẻm phường Thới An	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	519ha	654	523	
127	Lập quy hoạch lộ giới hẻm phường Thạnh Xuân	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	969ha	1.221	1.171	
128	Lập quy hoạch lộ giới hẻm phường Thạnh Lộc	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	583ha	735	690	
129	Lập quy hoạch lộ giới hẻm phường An Phú Đông	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	882ha	1.111	1.061	
130	Điều chỉnh quy hoạch phường Thạnh Lộc	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	969ha	550	550	
131	Điều chỉnh quy hoạch phường Thạnh Xuân	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	583ha	330	330	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
132	Điều chỉnh quy hoạch phường An Thới Đông	Ban Quản lý dự án Khu vực quận 12	Quận 12	2005 - 2008	882ha	500	500	
133	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Bắc đường Hương lộ 2 phường Bình Trị Đông (khu 1, khu 2)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	Quận Bình Tân	2005 - 2008	300ha	512	321	
134	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới y tế quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	Quận Bình Tân	2006 - 2009		200	200	
135	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Tân Tạo hiện hữu (khu 1)	UBND quận Bình Tân	Quận Bình Tân	2007 - 2009	210ha	1.021	612	
136	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Tân Tạo hiện hữu (khu 2)	UBND quận Bình Tân	Quận Bình Tân	2007 - 2009	92ha	691	415	
137	Lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết khu trung tâm dân cư Tân Tạo	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	Quận Bình Tân	2007 - 2009		39	23	
138	Lập quy hoạch chung quận Bình Tân	UBND quận Bình Tân	Quận Bình Tân	2007 - 2009		2.800	1.680	
139	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 khu dân cư phường 1	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	2004 - 2008	60ha	740		
140	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 khu dân cư phường 4	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	2004 - 2008	40ha	670		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
141	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 khu dân cư phường 7	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	2004 - 2008	100ha	975		
142	Lập quy hoạch chi tiết một phần khu dân cư phường 10, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	2004 - 2008	90ha	975		
143	Lập quy hoạch chi tiết một phần khu dân cư phường 11, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	2004 - 2008	216ha	1.240		
144	Lập quy hoạch chi tiết một phần khu dân cư phường 13, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	2004 - 2008	86ha	890		
145	Lập quy hoạch chi tiết một phần khu dân cư phường 16, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	2004 - 2008	128ha	1.100		
146	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 khu dân cư phường 3	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	2004 - 2008	145,4ha	1.100		
147	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 khu dân cư phường 5	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	2004 - 2008	196ha	1.095		
148	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 khu dân cư phường 12	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	2004 - 2008	458,5ha	330		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
149	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 khu dân cư phường 15	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	2004 - 2008	143ha	1.100		
150	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 khu dân cư phường 17	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	2004 - 2008	280ha	1.480		
151	Lập quy hoạch mạng lưới giáo dục tại quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	2003 - 2008		143		
152	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới y tế tại quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	2006 - 2008		100	-	
153	Lập quy hoạch tổng thể 1/1000 toàn khu vực Trường Cán bộ thành phố	UBND quận Bình Thạnh	Quận Bình Thạnh	2004 - 2008	27ha	1.400		
154	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học tại quận Bình Thạnh	UBND quận Bình Thạnh	Quận Bình Thạnh	2004 - 2008		300		
155	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới y tế tại quận Bình Thạnh	UBND quận Bình Thạnh	Quận Bình Thạnh	2004 - 2008		300	300	
156	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết mạng lưới giao thông	UBND quận Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	2006 - 2008		900,0		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
157	Lập quy hoạch mạng lưới văn hóa thông tin quận Phú Nhuận	UBND quận Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	2007 - 2008		300,0		
158	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học tại quận Phú Nhuận	UBND quận Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	2006 - 2008		200,0		
159	Lập quy hoạch mạng lưới y tế tại quận Phú Nhuận	UBND quận Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	2007 - 2008		100,0	50	
160	Lập quy hoạch chung quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình	Quận Tân Bình	2004 - 2008		2.107	900	
161	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học tại quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình	Quận Tân Bình	2005 - 2008		200	100	
162	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới y tế tại quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình	Quận Tân Bình	2005 - 2008		200	100	
163	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng phường 1, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình	Quận Tân Bình	2004 - 2008	36,26ha	341	150	
164	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng phường 2, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình	Quận Tân Bình	2004 - 2008	133,04ha	581	200	
165	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng phường 3, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình	Quận Tân Bình	2004 - 2008	26,25ha	302	150	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
166	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng phường 4, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình	Quận Tân Bình	2004 - 2008	103,15ha	514	200	
167	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng phường 5, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình	Quận Tân Bình	2004 - 2008	30,81ha	316	150	
168	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng phường 7, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình	Quận Tân Bình	2004 - 2008	47,93ha	366	150	
169	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng phường 8, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình	Quận Tân Bình	2004 - 2008	40,04ha	353	150	
170	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng phường 9, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình	Quận Tân Bình	2004 - 2008	50,16ha	368	150	
171	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng phường 11, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình	Quận Tân Bình	2004 - 2008	58,33ha	397	150	
172	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng phường 12, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình	Quận Tân Bình	2004 - 2008	77,09ha	444	150	
173	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng phường 6, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình	Quận Tân Bình	2004 - 2008	57,24ha	554	200	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
174	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng phường 10, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình	Quận Tân Bình	2004 - 2008	84,45ha	668	250	
175	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng phường 13, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình	Quận Tân Bình	2004 - 2008	118,24ha	791	300	
176	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng phường 14, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình	Quận Tân Bình	2004 - 2008	92,10ha	698	250	
177	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng phường 15, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình	Quận Tân Bình	2004 - 2008	192,16ha	871	300	
178	Lập quy hoạch chung quận Tân Phú	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Phú	Quận Tân Phú	2005 - 2008		667		
179	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị phường Sơn Kỳ	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Phú	Quận Tân Phú	2004 - 2008		196		
180	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị phường Tân Sơn Nhì	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Phú	Quận Tân Phú	2004 - 2008		212		
181	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị phường Hiệp Tân	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Phú	Quận Tân Phú	2004 - 2008		212		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
182	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị phường Hòa Thạnh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Phú	Quận Tân Phú	2004 - 2008		203		
183	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị phường Phú Trung	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Phú	Quận Tân Phú	2004 - 2008		201		
184	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị phường Tân Thới Hòa	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Phú	Quận Tân Phú	2004 - 2008		213		
185	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị phường Tây Thạnh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Phú	Quận Tân Phú	2004 - 2008		202		
186	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị phường Phú Thọ Hòa	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Phú	Quận Tân Phú	2004 - 2008		216		
187	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị phường Phú Thạnh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Phú	Quận Tân Phú	2004 - 2008		212		
188	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị phường Tân Quý	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Phú	Quận Tân Phú	2004 - 2008		239		
189	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị phường Tân Thành	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Phú	Quận Tân Phú	2004 - 2008		207		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
190	Lập quy hoạch chi tiết vườn rau Tân Thắng	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Phú	Quận Tân Phú	2004 - 2008		202		
191	Lập quy hoạch mạng lưới giáo dục tại quận Tân Phú	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Phú	Quận Tân Phú	2006 - 2008				
192	Lập quy hoạch mạng lưới y tế tại quận Tân Phú	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận Tân Phú	Quận Tân Phú	2006 - 2008			-	
193	Lập quy hoạch chi tiết 2 khu dân cư: Khu giáp đường QL1, phường Linh Xuân; khu dân cư phường Linh Trung giáp đường Hoàng Diệu	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2004 - 2008	130ha	320		
194	Lập quy hoạch chi tiết 6 khu dân cư các phường Hiệp Bình Phước, Bình Phú - Tam Phú, Đặng Văn Bi, Hồ Văn Tư, Trường Thọ, Linh Đông - Tam Phú	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2004 - 2008	500ha	845		
195	Điều chỉnh quy hoạch chung quận Thủ Đức	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2006- 2008		110		
196	Lập quy hoạch chi tiết 1/500 làng Đại học	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2004 - 2008	120ha	242		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
197	Lập quy hoạch chi tiết 1/500 khu trung tâm hành chính quận, phường Tam Phú - Linh Đông	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2004 - 2008	120ha	242		
198	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư phường Hiệp Bình Chánh	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2004 - 2008	100ha	204		
199	Lập quy hoạch lộ giới < 12m các phường Linh Xuân, Linh Tây, Linh Trung, Linh Chiểu	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2004 - 2008	150ha	256		
200	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phường Hiệp Bình Chánh	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2005 - 2008	100ha	234		
201	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư liên phường Hiệp Bình Chánh - Linh Đông	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2004 - 2008	85,75ha	234		
202	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư liên phường Linh Trung - Linh Tây	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2004 - 2008	100ha	234		
203	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phường Hiệp Bình Phước	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2005 - 2008	50ha	157		
204	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phường Tam Phú (phía Bắc đường Tô Ngọc Vân thuộc phường Tam Phú - Linh Đông)	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2005 - 2008	20ha	95		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
205	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Tây Xa lộ Hà Nội, phường Trường Thọ	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2004 - 2008	29ha	138		
206	Lập quy hoạch chi tiết khu công viên cây xanh TDDT, phường Tam Phú	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2004 - 2008	22ha	104		
207	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Bắc đường Linh Trung	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2004 - 2008	57ha	162		
208	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Đông đường Kha Vạn Cân	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2005 - 2008	167,8ha	214		
209	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Tây đường Ngô Chí Quốc	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2005 - 2008	70ha	151		
210	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư phường Linh Xuân, cụm 1, Trường Tre	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2005 - 2008	150ha	167		
211	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu Công nghiệp phường Linh Xuân, cụm 2, Xuân Hiệp	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2005 - 2008	41,56ha	151		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
212	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu Công nghiệp phường Linh Xuân, cụm 3, Xuân Trường	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2005 - 2008	150ha	256		
213	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới phường Linh Trung	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2005 - 2008	40ha	150		
214	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu đầu mối giao thông và dân cư Bình Triệu	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2005 - 2008	50ha	189		
215	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học tại quận Thủ Đức	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2004 - 2008		256		
216	Lập quy hoạch mạng lưới y tế tại quận Thủ Đức	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2006 - 2008		100	2.000	
217	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Lê Minh Xuân (khu II)	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	150,6ha	667	365	
218	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết dọc trục Tỉnh lộ 10	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	253,59ha	841	741	
219	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Vĩnh Lộc A	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	232ha	794	600	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
220	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Bắc xã Vĩnh Lộc B (khu II)	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	278ha	884	779	
221	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Tân Kiên (khu A)	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	143,8ha	659	386	
222	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Tân Kiên (khu B)	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	212,2ha	751	444	
223	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết dọc trục Quốc lộ 50	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	204,4ha	733	646	
224	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Bình Chánh	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	199,01ha	722	537	
225	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Lê Minh Xuân (khu I)	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	336,6ha	965	723	
226	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Bắc xã Vĩnh Lộc B (khu I)	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	278ha	895	795	
227	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Nam xã Bình Chánh	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	117,41ha	628	454	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
228	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Bắc xã Bình Chánh	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	98,4ha	603	432	
229	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Bắc xã Phong Phú	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	117ha	628	454	
230	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Nam xã Phong Phú	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	241,32ha	814	618	
231	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Tây xã Phong Phú	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	107ha	616	443	
232	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Nam xã Đa Phước	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	176,56ha	697	615	
233	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Phạm Văn Hai	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	111,88ha	622	549	
234	Lập quy hoạch chi tiết khu trung tâm và dân cư xã Bình Lợi	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	245ha	822	725	
235	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Vĩnh Lộc B (khu III)	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	133,1ha	647	571	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
236	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Bắc hương lộ 11 xã Hưng Long	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	54,5ha	457	404	
237	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Bắc đường xe lửa dự kiến xã Hưng Long	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	42,75ha	418	369	
238	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Tây đường Quách Điêu, xã Vĩnh Lộc A	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	118,5ha	630	556	
239	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Đông đường Quách Điêu, xã Vĩnh Lộc A	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	139,75ha	654	577	
240	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Tây đường Nguyễn Cửu Phú, xã Tân Kiên	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	260,08ha	855	654	
241	Lập quy hoạch chi tiết phía Đông đường Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	91,11ha	579	411	
242	Lập quy hoạch chi tiết phía Tây đường Quốc lộ 50, xã Phong Phú	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	20,8ha	330	192	
243	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư thị trấn Tân Túc phần còn lại (phía Bắc)	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	117ha	628	528	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
244	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư thị trấn Tân Túc phần còn lại (phía Nam)	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	149,1ha	665	565	
245	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư và làng nghề tiểu thủ công nghiệp tại xã Phạm Văn Hai	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008		500	500	
246	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học tại huyện Bình Chánh	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008		250	140	
247	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới y tế tại huyện Bình Chánh	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008		200	100	
248	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư tam giác Tân Nhựt	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	200ha	556	456	
249	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã An Phú Tây - Tân Quý Tây	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008		705	564	
250	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Đa Phước	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	118,54ha	719	575	
251	Lập quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã Phong Phú	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008		334	267	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
252	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Tân Quý Tây (khu vực bến xe)	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008	106,77ha	704	676	
253	Quy hoạch chi tiết 1/2000 Khu tưởng niệm Liệt sỹ Tết Mậu Thân 1968	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2008	12ha	500	500	
254	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Nam Bình Hưng	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008		432	371	
255	Điều chỉnh quy hoạch chung huyện Bình Chánh	UBND huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2008		1.770	1.670	
256	Lập quy hoạch khu dân cư ấp Bình Phước, xã Bình Khánh	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	40ha	142,0		
257	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư kho Đồng, xã Bình Khánh	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	200ha	642,0		
258	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Bà Xán, xã Bình Khánh	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	20ha	326,0		
259	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Doi Mỹ Khánh, xã Bình Khánh	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	442ha	613,0		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
260	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Kinh Tăng, xã Bình Khánh	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	200ha	431,0		
261	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Kinh Ngay, xã Bình Khánh	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	240ha	483,0		
262	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Thủ Hy, xã Bình Khánh	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	65ha	292,0		
263	Lập quy hoạch khu dân cư ấp An Hòa, xã Tam Thôn Hiệp	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	30ha	375,0		
264	Lập quy hoạch khu dân cư Trần Hưng Đạo, xã Tam Thôn Hiệp	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	50ha	443,0		
265	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư trung tâm xã Tam Thôn Hiệp	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	38ha	300,0		
266	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư An Phước, xã Tam Thôn Hiệp	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	90ha	342,0		
267	Lập quy hoạch khu dân cư An Thới Đông (MR hướng Đông)	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	40ha	359,0		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
268	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Doi Lầu, xã An Thới Đông	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	50ha	443,0		
269	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Mút Bọt, xã An Thới Đông	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	20ha	326,0		
270	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	57ha	383,0		
271	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư trung tâm An Thới Đông	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	30ha	306,0		
272	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Rạch Lá, xã An Thới Đông	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	120ha	376,0		
273	Lập quy hoạch khu dân cư ấp Lý Hòa Hiệp, xã Lý Nhơn	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	50ha	443,0		
274	Lập quy hoạch khu dân cư ấp Tân Điền, xã Lý Nhơn	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	100ha	609,0		
275	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Lý Thái Bửu, xã Lý Nhơn	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	200ha	431,0		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
276	Lập quy hoạch khu dân cư ấp Hòa Hiệp, xã Long Hòa	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	40ha	157,0		
277	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Hà Thanh, xã Long Hòa	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	100ha	609,0		
278	Lập quy hoạch chi tiết và Khảo sát khu dân cư làng ngư nghiệp Đồng Đình	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	120ha	659,0		
279	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư ấp Đồng Hòa, xã Long Hòa	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	60ha	393,0		
280	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư ấp Long Thạnh, xã Long Hòa	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	75ha	426,0		
281	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư thị trấn Cần Thạnh	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	30ha	302,0		
282	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu trung tâm thị trấn Cần Giờ	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	220ha	457,0		
283	Lập quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã Thạnh An	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008	40ha	359,0		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
284	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học tại huyện Cần Giờ	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008		200,0		
285	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới y tế tại huyện Cần Giờ	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2008		150,0	4.000	
286	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Bình Mỹ	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	50ha	250	148	
287	Điều chỉnh quy hoạch chung huyện Củ Chi	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008		2.200	545	
288	Lập quy hoạch mạng lưới y tế tại huyện Củ Chi	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008		210	80	
289	Lập quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu làng nghề sinh vật cảnh và du lịch sinh thái huyện Củ Chi	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	25.000 dân	800	505	
290	Lập quy hoạch chi tiết trung tâm thương mại huyện Củ Chi	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	16ha	460	356	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
291	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới văn hóa huyện Củ Chi	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008		210	130	
292	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới thể dục thể thao	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008		210	130	
293	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã An Nhơn Tây (khu 4)	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	100ha	723	463	
294	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Phước Thạnh (khu 4)	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	100ha	723	463	
295	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Tân Thông Hội (khu 3)	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	50ha	525	356	
296	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Bàu Đưng (khu 2)	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	70ha	605	467	
297	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Thái Mỹ (khu 2)	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	100ha	723	463	
298	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Trung Lập Thượng	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	100ha	723	463	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
299	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Tân Thạnh Đông (khu 2)	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	150ha	792	507	
300	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Trung An (khu 2)	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	100ha	723	463	
301	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Phú Hòa Đông (khu 2)	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	100ha	723	463	
302	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Bình Mỹ (khu 2)	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	100ha	723	463	
303	Lập quy hoạch chi tiết khu tái định cư SAFARI	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	28,5ha	400	140	
304	Lập quy hoạch chi tiết Khu di tích lịch sử Sài Gòn - Gia Định	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	50ha	527	168	
305	Lập quy hoạch chi tiết khu tái định cư Tân Phú Trung - Tân Thạnh Tây	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	50ha	525	356	
306	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư và công viên huyện lỵ	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	60ha	498	424	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
307	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư Tân Phú Trung	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	50ha	463	366	
308	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư Tân Phú Trung (khu 2)	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	125ha	668	573	
309	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu trung tâm huyện lỵ	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	40ha	427	348	
310	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư thị trấn huyện lỵ	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	119ha	660	571	
311	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư Tân Thông Hội	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	123ha	668	588	
312	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư ngã 5 Tân Quy	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	53ha	473	394	
313	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư Tân Quy	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	62,8ha	507	427	
314	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư Phước Thạnh	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	55ha	481	401	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
315	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Bắc hương lộ 80 xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn	UBND huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2008	200ha	785	250	
316	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư ngã ba Hồng Châu, phía Tây Quốc lộ 22, xã Tân Thới Nhì	UBND huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2008	150ha	723	250	
317	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư ngã ba Hồng Châu, phía Đông - Bắc, xã Tân Hiệp	UBND huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2008	150ha	723	250	
318	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Xuân Thới Thượng	UBND huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2008	150ha	723	250	
319	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Láng Chà xã Tân Hiệp	UBND huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2008	150ha	723	250	
320	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư dọc Quốc lộ 1A, xã Bà Điểm	UBND huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2008	100ha	660	250	
321	Lập quy hoạch chi tiết dọc Tỉnh lộ 9, xã Đông Thạnh	UBND huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2008	100ha	660	250	
322	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư ngã ba Giồng, phía Bắc Tỉnh lộ 9, xã Xuân Thới Sơn	UBND huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2008	150ha	723	250	
323	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư dọc hương lộ 80B, xã Thới Tam Thôn	UBND huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2008	150ha	723	250	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
324	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Nam Tỉnh lộ 9, xã Xuân Thới Sơn	UBND huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2008	200ha	785	300	
325	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư dọc tuyến ống cấp nước xã Tân Hiệp	UBND huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2008	150ha	723	250	
326	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Đông Tỉnh lộ 14, xã Xuân Thới Thượng	UBND huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2008	200ha	785	250	
327	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư đường Trần Văn Mười (Hương lộ 61 cũ), xã Tân Xuân	UBND huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2008	150ha	723	300	
328	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư dọc Quốc lộ 1A, xã Bà Điểm	UBND huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2008	100ha	660	300	
329	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư ngã ba Giồng xã Xuân Thới Thượng	UBND huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2008	100ha	587	250	
330	Lập quy hoạch chi tiết 3 khu dân cư: Hương lộ 65, xã Tân Thới Nhì; Tỉnh lộ 15, xã Tân Hiệp; Tỉnh lộ 140, xã Xuân Thới Thượng	UBND huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2008	300ha	218	200	
331	Điều chỉnh quy hoạch chung huyện Hóc Môn	UBND huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2008		1.967	350	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
332	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu trung tâm văn hóa thể thao huyện Hóc Môn	UBND huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2008	28ha	180	150	
333	Lập quy hoạch mạng lưới giáo dục tại huyện Hóc Môn	UBND huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2008		210	200	
334	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới y tế tại huyện Hóc Môn	UBND huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2008		210	200	
335	Lập quy hoạch chi tiết TL 1/2000 khu trung tâm thủy sản thành phố	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2004 - 2008	71ha	1.250	770	
336	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư mũi Nhà Bè	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2003 - 2008	200ha	260	100	
337	Lập quy hoạch chi tiết và khảo sát đo đạc địa hình khu dân cư phía Tây xã Phước Lộc (ấp 1)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2004 - 2008	197ha	533	100	
338	Lập quy hoạch chi tiết và khảo sát đo đạc địa hình khu dân cư xã Phước Kiển	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2004 - 2008		260	100	
339	Lập quy hoạch chi tiết TL 1/2000 khu dân cư ngã ba Nhơn Đức	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2004 - 2008	266ha	240	100	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
340	Lập quy hoạch chi tiết TL 1/2000 khu dân cư dọc đường Nguyễn Văn Tạo xã Long Thới và xã Hiệp Phước	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2005 - 2008	123ha	150	100	
341	Lập quy hoạch chi tiết TL 1/2000 khu dân cư Phước Lộc, phía Nam cảng Cây Khô	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2005 - 2008	150ha	180	100	
342	Lập quy hoạch chi tiết TL 1/2000 khu dân cư phía Nam đường Nguyễn Bình (đoạn từ Cầu Bà Sáu đến Cầu Bà Chiêm)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2005 - 2008	100ha	130	100	
343	Điều chỉnh qui hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư thị trấn Phú Xuân	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2005 - 2008	340ha	100	100	
344	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư ngã 3 Long Thới	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2005 - 2008	175ha	214	100	
345	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 cụm sản xuất Long Thới	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2005 - 2008		80	30	
346	Lập quy hoạch chi tiết TL 1/2000 khu dân cư Phước Kiển đoạn từ Nguyễn Hữu Thọ - Lê Văn Lương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2005 - 2008	56,7ha	158	100	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
347	Lập quy hoạch chi tiết TL 1/2000 khu dân cư Phước Kiển (khu đất giữa Lê Văn Lương, sông Long Kiển, rạch Ong Bôn)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2005 - 2008	35,5ha	142	100	
348	Lập quy hoạch chi tiết TL 1/2000 khu dân cư Phước Kiển khu vực tiếp giáp sân golf	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2005 - 2008	43,5ha	148	100	
349	Lập quy hoạch chi tiết TL 1/2000 khu dân cư xã Nhơn Đức (Ranh đất của Công ty Cổ phần Đông Dương - Công ty Dịch vụ Công ích Nhà Bè)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2005 - 2008	75ha	171	100	
350	Lập quy hoạch chi tiết TL 1/2000 khu dân cư, kết hợp tiểu thủ công nghiệp phía Bắc rạch Dơi xã Nhơn Đức (khu dân cư phía Nam đường Vành đai ngoài)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2005 - 2008	120ha	200	100	
351	Lập quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học tại huyện Nhà Bè	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2005 - 2008		300	100	
352	Lập quy hoạch mạng lưới cơ sở vật chất ngành văn hóa thông tin - thể dục thể thao tại huyện	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2005 - 2008		300	100	
353	Lập quy hoạch mạng lưới y tế tại huyện Nhà Bè	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2005 - 2008		253	100	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
354	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu trung tâm và dân cư quận Thủ Đức thuộc phường Tam Phú - Linh Đông	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Thủ Đức	2003 - 2007	126ha	199		
355	Lập nhiệm vụ quản lý cốt san nền xây dựng tại thành phố (giai đoạn 1: quận 2, quận Tân Bình)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 2, quận Tân Bình	2002 - 2007		470		
356	Lập quy hoạch chi tiết và khảo sát đo đạc địa hình khu dân cư phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Thủ Đức	2002 - 2007	80ha	185		
357	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư liên phường 9 - 11, quận 11	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 11	2002 - 2007	39ha	70		
358	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết và khảo sát đo đạc địa hình khu dân cư Đông Bắc ngã tư Tân Tạo, huyện Bình Chánh	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Bình Chánh	2002 - 2007	180ha	184		
359	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết và khảo sát đo đạc địa hình khu dân cư - công nghiệp ngã tư Bốn Xã, huyện Bình Chánh	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Bình Chánh	2002 - 2007	133ha	169		
360	Lập quy hoạch chi tiết và khảo sát đo đạc địa hình khu dân cư Nhị Bình khu 1, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Hóc Môn	2002 - 2007	170ha	223		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
361	Lập quy hoạch chi tiết và khảo sát đo đạc địa hình khu dân cư Nhị Bình, khu 2, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Hóc Môn	2002 - 2007	170ha	223		
362	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết và khảo sát đo đạc địa hình khu dân cư và trung tâm xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Bình Chánh	2002 - 2007	108ha	198		
363	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết và khảo sát đo đạc địa hình khu dân cư và trung tâm xã Bình Trị Đông, huyện Bình Chánh	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Bình Chánh	2002 - 2007	60ha	102		
364	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết và khảo sát đo đạc địa hình khu dân cư Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, quận 9	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 9	2002 - 2007	50ha	132		
365	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư phường 1, 2, 3, 14 (phần còn lại), quận Bình Thạnh	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Bình Thạnh	2003 - 2007	104ha	191		
366	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư phường 17, quận Bình Thạnh	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Bình Thạnh	2003 - 2007	65ha	168		
367	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư và công nghiệp Tân Thới Hiệp, phường Hiệp Thành, quận 12	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 12	2003 - 2007	457ha	290		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
368	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu du lịch Bờ Bàng - Phú Xuân, huyện lỵ Nhà Bè	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Nhà Bè	2003 - 2007	180ha	218		
369	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu trung tâm và dân cư huyện lỵ Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Hóc Môn	2003 - 2007	179ha	218		
370	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu trung tâm và dân cư huyện lỵ Nhà Bè	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Nhà Bè	2003 - 2007	100ha	190		
371	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết và khảo sát đo đạc địa hình khu dân cư Tân Phú - Long Thạnh Mỹ, quận 9	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 9	2002 - 2007	62ha	172		
372	Lập hồ sơ công bố quy hoạch được duyệt trên máy vi tính	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2002 - 2007		431		
373	Lập quy hoạch chi tiết và khảo sát đo đạc địa hình khu dân cư giáp đường Kha Vạn Cân, khu phố 5 phường Linh tây, quận Thủ Đức	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Thủ Đức	2002 - 2007	50ha	164		
374	Lập quy hoạch chi tiết và khảo sát đo đạc địa hình khu dân cư phường Linh Tây - Trường Thọ (trung tâm thị trấn Thủ Đức cũ), quận Thủ Đức	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Thủ Đức	2002 - 2007	100ha	197		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
375	Lập quy hoạch chi tiết và khảo sát đo đạc địa hình khu dân cư phường Long Phước, quận 9	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 9	2002 - 2007	200ha	234		
376	Lập quy hoạch chi tiết và khảo sát đo đạc địa hình khu dân cư và cụm công nghiệp phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Thủ Đức	2002 - 2007	120ha	205		
377	Lập quy hoạch chung khu dân cư 3 xã cánh Nam Bình Chánh, huyện Bình Chánh	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Bình Chánh	2002 - 2007	100.000 dân	400		
378	Lập quy hoạch chung khu trung tâm và dân cư xã Hưng Long, huyện Bình Chánh	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Bình Chánh	2002 - 2007	30.000 dân	241		
379	Lập quy hoạch chung khu trung tâm và dân cư xã Tân Nhật, huyện Bình Chánh	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Bình Chánh	2002 - 2007	30.000 dân	241		
380	Lập quy hoạch chung khu trung tâm và dân cư xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Bình Chánh	2002 - 2007	30.000 dân	241		
381	Lập quy hoạch chung khu trung tâm và dân cư xã Tân Túc (giới hạn bởi hương lộ 9 - sông chợ Đệm - ranh Long An và Bình Chánh)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Bình Chánh	2002 - 2007	30.000 dân	241		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
382	Lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp Đa Phước - huyện Bình Chánh	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Bình Chánh	2003 - 2007	100ha	234		
383	Lập quy hoạch chi tiết khu đất 2 bên đường nối từ cầu Tân Thuận 2 đến đường Nguyễn Văn Linh	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 7	2002 - 2007	50ha	164		
384	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư An Bình phường An Bình, quận 2	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 2	2003 - 2007	50ha	195		
385	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Bắc Bờ Bông, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Nhà Bè	2003 - 2007	70ha	213		
386	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư dọc đường trục Bắc - Nam (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến Khu Công nghiệp Hiệp Phước)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 7, huyện Nhà Bè	2002 - 2007	70ha	179		
387	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư dọc trục Dương Công Khi (HL65) xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Hóc Môn	2003 - 2007	200ha	279		
388	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phường 12 (phần còn lại), quận Bình Thạnh	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Bình Thạnh	2003 - 2007	70ha	213		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
389	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phường 13 giới hạn bởi đường Quân Sự - sông Sài Gòn - rạch Thủ Tắc - rạch Lãng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Bình Thạnh	2003 - 2007	150ha	256		
390	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phường Bình Chiểu (khu 1, khu 2), quận Thủ Đức	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Thủ Đức	2003 - 2007	270ha	499		
391	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phường Linh Xuân, quận Thủ Đức	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Thủ Đức	2003 - 2007	150ha	256		
392	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Phước Kiểng - Nhơn Đức, huyện Nhà Bè	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Nhà Bè	2003 - 2007	280ha	318		
393	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Văn Thánh phường 22, quận Bình Thạnh	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Bình Thạnh	2003 - 2007	140ha	252		
394	Lập quy hoạch chi tiết khu trung tâm thương mại và dân cư Hiệp Phú - Phước Long B, quận 9	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 9	2003 - 2007	200ha	279		
395	Lập quy hoạch chung khu dân cư liên phường Linh Trung - Bình Thọ - Linh Chiểu và một phần phường Linh Tây, quận Thủ Đức	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Thủ Đức	2003 - 2007	800ha; 100.000 dân	477		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
396	Lập quy hoạch chung khu dân cư trung tâm Phước Thạnh H.Củ Chi	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Củ Chi	2002 - 2007	20.000 dân	158		
397	Lập quy hoạch chung khu dân cư: Khu thị trấn Phú Hòa Đông, khu thị trấn và dân cư xã Bình Mỹ, tỷ lệ 1/2000	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Củ Chi	2001 - 2007	20.000 dân	322		
398	Lập quy hoạch chung khu trung tâm và dân cư 3 xã phía nam Bình Chánh (Bình Hưng - Phong Phú - Đa Phước) tỷ lệ 1/2000	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Bình Chánh	2002 - 2007	20.000 dân	567		
399	Lập quy hoạch chung khu trung tâm và dân cư 2 xã: Tân Kiên, Bình Hưng Hòa	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Bình Chánh	2002 - 2007	30.000 dân	723		
400	Lập quy hoạch chung thị trấn An Nhơn Tây, huyện Củ Chi	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Củ Chi	2001 - 2007	40.000 dân	202		
401	Lập bản đồ phân định ranh giới khu dân cư hiện hữu ổn định tại địa bàn các quận 2, 7, 9, 12, Thủ Đức và các huyện Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè, Cần Giờ	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Thành phố Hồ Chí Minh	2002 - 2007		1250		
402	Quy hoạch chung khu trung tâm và dân cư xã Tân Túc (giới hạn QL1A - Sông Chợ Đệm - Hương Lộ 9, huyện Bình Chánh)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Bình Chánh	2000 - 2007	30.000 dân	202		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
403	Điều chỉnh quy hoạch chung huyện Cần Giờ	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Cần Giờ	2004 - 2007	700.000 dân	1116		
404	Điều chỉnh quy hoạch chung huyện Nhà Bè	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Nhà Bè	2004 - 2007	40.000 dân	682		
405	Lập quy hoạch chi tiết và khảo sát đo đạc địa hình khu dân cư phía Đông QL13, phường Hiệp Bình Phước	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Thủ Đức	2004 - 2007	150ha	257		
406	Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố HCM đến năm 2020	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Thành phố Hồ Chí Minh	2004 - 2007	10 triệu dân	7130		
407	Điều chỉnh cục bộ QH các khu công nghiệp tập trung TP.HCM	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Thành phố Hồ Chí Minh	2004 - 2007	10 triệu dân	257		
408	Quy hoạch chi tiết khu dân cư phường Hiệp Bình Phước (Dọc trục Quốc lộ 13)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Thủ Đức	2004 - 2007	150ha	257		
409	Quy hoạch chi tiết khu TTHC và dân cư thuộc P. Tam Phú (1/500)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Thủ Đức	2004 - 2007	126ha	777		
410	Quy hoạch chi tiết khu dân cư An Nghĩa mở rộng xã An Thới Đông	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Cần Giờ	2004 - 2007	100ha	238		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
411	Quy hoạch chi tiết khu dân cư Giồng Ao, xã Cần Thạnh	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Cần Giờ	2004 - 2007	140ha	252		
412	Quy hoạch chi tiết khu dân cư Đồng Tranh, xã Đồng Hòa	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Cần Giờ	2004 - 2007	180ha	272		
413	Quy hoạch chung khu trung tâm và dân cư tại P. Thới An	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 12	2004 - 2007	112ha	224		
414	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư tam giác giới hạn bởi Quốc lộ 13 - Xô Viết Nghệ Tĩnh - kênh Thanh Đa	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Bình Thạnh	2003 - 2007	27ha	135		
415	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu tượng đài Thống Nhất tại quảng trường 30-4, quận 1	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 1	2002 - 2007	20ha	121		
416	Lập quy hoạch chi tiết Khu Công nghiệp Bàu Đưng, huyện Củ Chi	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Củ Chi	2003 - 2007	110ha	239		
417	Lập quy hoạch chi tiết khu công viên sinh thái trên địa bàn Thới An, quận 12	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 12	2003 - 2007	250ha	303		
418	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	H.Hóc Môn	2003 - 2007	150ha	256		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
419	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Đồng Hòa xã Long Hòa, huyện Cần Giờ	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Cần Giờ	2003 - 2007	100ha	234		
420	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Bắc Tỉnh lộ 9 thuộc xã Thới Tam Thôn - Đông Thạnh, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Hóc Môn	2003 - 2007	200ha	279		
421	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Cần Thạnh xã Cần Thạnh (khu 1, 2), huyện Cần Giờ	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Cần Giờ	2003 - 2007	200ha	462		
422	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư dọc đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Cần Giờ	2003 - 2007	100ha	234		
423	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư dọc trục Hương lộ 65 xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Hóc Môn	2003 - 2007	150ha	256		
424	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Long Thạnh Mỹ (khu 2) phường Long Thạnh Mỹ, quận 9	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 9	2003 - 2007	150ha	256		
425	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư ngã tư Tân Tạo, Tây Bắc Tỉnh lộ 10, huyện Bình Chánh	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Bình Chánh	2003 - 2007	250ha	303		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
426	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía tây Quốc lộ 1A (khu 1, khu 2, khu 3), huyện Bình Chánh	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Bình Chánh	2003 - 2007	750ha	910		
427	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Đông Thạnh (khu 3), huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Hóc Môn	2003 - 2007	150ha	256		
428	Lập quy hoạch chi tiết khu vực Quảng trường Quách Thị Trang và Công viên 23 Tháng 9, quận 1	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 1	2002 - 2007	40ha	258		
429	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phường Trường Thạnh (phía tây đường Tam Đa), quận 9	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 9	2003 - 2007	100ha	234		
430	Điều chỉnh quy hoạch chung khu đô thị Nam thành phố (khu 2.600ha) tỷ lệ 1/5000	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 7	2002 - 2007	2600ha	257		
431	Điều chỉnh quy hoạch chung quận Bình Thạnh (TL.1/5000)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Bình Thạnh	2005 - 2007	650.000 dân	1840		
432	Điều chỉnh quy hoạch chung quận 3 (TL,1/5000)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 3	2005 - 2007	250.000 dân	977		
433	Điều chỉnh quy hoạch chung quận 8 (TL1/5000)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 8	2005 - 2007	400.000 dân	1277		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
434	Điều chỉnh quy hoạch chung quận 12 (TL.1/5000)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 12	2005 - 2007	450.000 dân	1352		
435	Điều chỉnh quy hoạch chung quận Gò Vấp (TL.1/5000)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Gò Vấp	2005 - 2007	700.000 dân	1883		
436	Điều chỉnh quy hoạch chung quận 4 (TL.1/5000)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 4	2005 - 2007	250.000 dân	1057		
437	Điều chỉnh quy hoạch chung quận 10 (TL.1/5000)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 10	2005 - 2007	300.000 dân	1044		
438	Điều chỉnh quy hoạch chung quận 11 (TL.1/5000)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 11	2005 - 2007	300.000 dân	1131		
439	Điều chỉnh quy hoạch chung quận Phú Nhuận (TL.1/5000)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Phú Nhuận	2005 - 2007	250.000 dân	977		
440	Quy hoạch chi tiết 1/500 đoạn tuyến Vành đai ngoài (từ giao lộ Quốc lộ 1A đến giao lộ với đường Nguyễn Văn Linh)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Bình Tân, huyện Bình Chánh	2005 - 2007	110ha	870		
441	Quy hoạch chi tiết 1/500 đoạn tuyến đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài (tuyến do Cty LG - Hàn Quốc đầu tư)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Bình Thạnh, quận Thủ Đức	2005 - 2007	115ha	879		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
442	Quy hoạch chi tiết 1/500 đoạn của tuyến Nguyễn Văn Trỗi (từ sân bay Tân Sơn Nhất đến giao lộ với đường Võ Thị Sáu)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 3, quận Phú Nhuận	2005 - 2007	106ha	864		
443	Quy hoạch chi tiết 1/500 tuyến dọc kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè (từ ngã sáu đến giao lộ với đường Cộng Hòa)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 3, quận Tân Bình	2005 - 2007	100ha	854		
444	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu trung tâm & dân cư xã Phú Mỹ Hưng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Củ Chi	2005 - 2007	100ha	610		
445	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu trung tâm & dân cư xã An Phú	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Củ Chi	2005 - 2007	100ha	610		
446	Quy hoạch chung 1/2000 khu trung tâm & dân cư xã Trung Lập Hạ	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Củ Chi	2005 - 2007	20.000 dân	443		
447	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư xã An Nhơn Tây (khu 3)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Củ Chi	2005 - 2007	100ha	610		
448	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu trung tâm & dân cư xã Trung An	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Củ Chi	2005 - 2007	100ha	610		
449	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư xã trung tâm xã Phạm Văn Cội	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Củ Chi	2005 - 2007	100ha	610		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
450	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư xã Tân Thạnh Tây (khu 2)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Củ Chi	2005 - 2007	100ha	610		
451	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư xã Tân Thạnh Đông	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Củ Chi	2005 - 2007	150ha	667		
452	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư xã Tân Phú Trung (khu 4)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Củ Chi	2005 - 2007	100ha	610		
453	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu trung tâm & dân cư xã Phước Vĩnh An	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Củ Chi	2005 - 2007	100ha	610		
454	Quy hoạch chung 1/2000 khu trung tâm & dân cư xã Thái Mỹ	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Củ Chi	2005 - 2007	20.000 dân	443		
455	Quy hoạch chung 1/2000 khu trung tâm & dân cư xã Phước Hiệp	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Củ Chi	2005 - 2007	20.000 dân	443		
456	Quy hoạch chung 1/2000 khu trung tâm thị tứ Trung Lập	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Củ Chi	2005 - 2007	30.000 dân	503		
457	Lập quy hoạch chi tiết khu du lịch sinh thái tại Cù lao Long Phước - quận 9 (PV giai đoạn đầu)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 9	2005 - 2007	200ha	724		
458	Quy hoạch chung khu Cù lao Long Phước - quận 9	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 9	2005 - 2007	230.000 dân	1057		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
459	Lập QH mạng lưới các trường đại học và cao đẳng trên địa bàn TP.HCM	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Thành phố Hồ Chí Minh	2004 - 2007	Các trường	723		
460	Quy hoạch chung xây dựng khu dân cư công nghiệp Lê Minh Xuân (80.000 dân)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Huyện Bình Chánh	2006 - 2007	1000ha	991		
461	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng TL1/500 khu tứ giác giới hạn bởi đường Cách Mạng Tháng 8 - Võ Thị Sáu - Hai Bà Trưng - Nguyễn Thị Minh Khai (chỉ thực hiện phần thiết kế đô thị)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 3	2006 - 2007	131ha	277		
462	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu vực C 30 - phường 14, quận 10 và phường 10, quận Tân Bình	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 10, quận Tân Bình	2006 - 2007	41ha	447		
463	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu vực chỉnh trang thuộc Khu đô thị mới Thủ Thiêm	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 2	2006 - 2007	80ha	588		
464	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết và khảo sát đo đạc địa hình khu dân cư Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận Thủ Đức	2002 - 2007	240ha	204		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
465	Công tác thuê tư vấn nước ngoài để phối hợp nghiên cứu điều chỉnh QHC-XD TPHCM đến năm 2025 (thanh toán hợp đồng số: 05/HĐ-XD ngày 06/2/2006 đã ký giữa Viện Quy hoạch xây dựng TP HCM và Công ty Nikken Sekkei Ltd in Association)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Thành phố Hồ Chí Minh	2005 - 2007	10 triệu dân	19800		
466	Lập điều chỉnh quy hoạch chung quận 6	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 6	2007 - 2008	300.000 dân	1295		
467	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư Bắc Xa lộ Hà Nội, quận 2	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 2	2007 - 2008	297ha	820		
468	Lập điều chỉnh quy hoạch chung quận 2	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quận 2	2007 - 2008	650.000 dân	2072		
469	Chi phí thuê tư vấn tổ chức đấu thầu các công trình lập quy hoạch xây dựng thuộc kế hoạch 2006	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2007 - 2008				
470	Thiết kế đô thị trục đường đại lộ Đông Tây (đường Ngô Nhân Tịnh đến đường Nguyễn Văn Cừ)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	28ha	197		
471	Thiết kế đô thị trục đường Trần Hưng Đạo	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	15ha	155		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
472	Thiết kế đô thị trục đường đại lộ Đông Tây (đường Ngô Nhân Tịnh đến giáp quận 8)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	24ha	190		
473	Thiết kế đô thị trục đường Nguyễn Thị Thập	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	115,9ha	830		
474	Thiết kế đô thị trục đường Lê Văn Lương	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	15,2ha	150		
475	Thiết kế đô thị trục đường Chánh Hưng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	15ha	155		
476	Thiết kế đô thị trục đường đại lộ Đông Tây (từ quận 6 đến ranh quận Bình Tân)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	9ha	125		
477	Thiết kế đô thị trục đường 3 Tháng 2	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	18ha	180		
478	Thiết kế đô thị trục đường Lãnh Binh Thăng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	3,2ha	110		
479	Thiết kế đô thị trục đường Sài Gòn Trung Lương	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	142ha	330		
480	Thiết kế đô thị trục đường đại lộ Đông Tây (từ quận 6 đến ranh huyện Bình Chánh)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	37,5ha	230		
481	Thiết kế đô thị trục đường Kinh Dương Vương	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	52ha	250		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
482	Thiết kế đô thị trục đường Nguyễn Bình - đường Kho C)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	15ha	155		
483	Thiết kế đô thị trục đường 15B nối dài	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	30ha	200		
484	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 trục đường Quốc lộ 22 (từ ngã tư An Sương - ranh đồ án quy hoạch phía Đông Nam dự án khu đô thị An Phú (từ ranh quy hoạch Nam An Phú - Cầu Bông đã có dự án và thiết kế đô thị của khu đô thị Nam An Phú)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	240ha	408		
485	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 trục đường Xa lộ Hà Nội, quận 9	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	200ha	298		
486	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 trục đường Vành đai 2 (Vành đai trong), quận 9	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	160ha	277		
487	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 trục đường Vành đai 3 (Vành đai ngoài), quận 9	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	300ha	394		
488	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 trục đường Cao tốc Long Thành - Dầu Giây, quận 9	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	180ha	287		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
489	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 trục đường Lê Văn Việt, quận 9	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	90ha	233		
490	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 trục đường Quốc lộ 22 (đoạn từ ranh xã Tân Thông Hội đến đường Nguyễn Thị Rành), huyện Củ Chi	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	140ha	267		
491	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 trục đường Tỉnh lộ 8 (đoạn từ cầu vượt Củ Chi đến Tỉnh lộ 2), huyện Củ Chi	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	65ha	198		
492	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 trục đường Lê Văn Khương, quận 12	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	74ha	212		
493	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 trục đường Quốc lộ 22, quận 12	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	90ha	233		
494	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 trục đường Quốc lộ 1A, quận 12	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	560ha	464		
495	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 trục đường Lê Thị Riêng, quận 12	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	76ha	216		
496	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 trục đường Nguyễn Văn Quá, quận 12	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	76ha	216		
497	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 trục đường Tô Ký, quận 12	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	70ha	205		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
498	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 trục đường Hà Huy Giáp - Nguyễn Oanh, quận 12	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	96ha	242		
499	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 trục đường Phan Văn Hớn, quận 12	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	44ha	168		
500	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 trục đường Phan Đình Giót, quận Tân Bình	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	32ha	151		
501	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 trục đường Trường Chinh, quận Tân Bình	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	50ha	177		
502	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 trục đường Cộng Hòa, quận Tân Bình	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	76ha	216		
503	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 dọc tuyến đường sắt đô thị số 4 - tuyến metro qua Nguyễn Oanh - Nguyễn Kiệm, quận Gò Vấp	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	109ha	257		
504	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 dọc tuyến đường Quang Trung - tuyến monorail	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	127ha	263		
505	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 dọc trục đường Đại lộ Đông Tây, quận 5	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	28ha	142		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
506	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 dọc trục đường Trần Hưng Đạo, quận 5	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	15ha	102		
507	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 dọc trục đường Đại lộ Đông Tây, quận 6	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	24ha	136		
508	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 dọc trục đường Nguyễn Thị Thập, quận 7	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	115,9ha	765		
509	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 dọc trục đường Lê Văn Lương, quận 7	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	15,2ha	105		
510	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 dọc trục đường Chánh Hưng, quận 8	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	15ha	102		
511	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 dọc trục đường Đại lộ Đông Tây, quận 8	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	9ha	72		
512	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 dọc trục đường 3-2, quận 10	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	18ha	124		
513	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 dọc trục đường Lãnh Binh Thăng, quận 11	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	3,2ha	53		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
514	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 dọc trục đường Sài Gòn - Trung Lương, huyện Bình Chánh	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	142ha	268		
515	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 dọc trục đường Đại lộ Đông Tây, quận Bình Tân	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	37,5ha	173		
516	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 dọc trục đường Kinh Dương Vương, quận Bình Tân	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	52ha	179		
517	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 dọc trục đường Nguyễn Bình, huyện Nhà Bè	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	15ha	102		
518	Lập thiết kế đô thị TL 1/500 dọc trục đường 15B nối dài, huyện Nhà Bè	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	30ha	148		
519	Lập thiết kế đô thị dọc Quốc lộ 22, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	240ha	335		
520	Lập thiết kế đô thị dọc tuyến Quốc lộ 13 từ Cầu Bình Triệu đến Cầu Bình Phước	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	213ha	309		
521	Lập thiết kế đô thị đại lộ Đông Tây (đoạn qua quận 1, quận 2)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	220ha	316		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
522	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư Trường Thạnh, P. Trường Thạnh, quận 9	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	99.5ha	693		
523	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư phía Đông rạch Bà Cua, P. Phú Hữu, quận 9	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	84ha	634		
524	Quy hoạch chi tiết 1/2000 chỉnh trang khu dân cư P. Tăng Nhơn Phú A, quận 9	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	240ha	978		
525	Quy hoạch chi tiết 1/2000 chỉnh trang khu dân cư khu phố 3, 4, 5, 6, P. Hiệp Phú	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	120ha	721		
526	Quy hoạch chi tiết 1/2000 chỉnh trang khu dân cư khu phố 1, 2, 3, 4, P. Phước Long A	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	120ha	721		
527	Quy hoạch chi tiết 1/2000 chỉnh trang khu dân cư khu phố 2, 3, 4, 5, P. Phước Long B	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	160ha	773		
528	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu nghĩa trang chính sách thành phố, huyện Củ Chi	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	103ha	252		
529	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư xã Thới Tam Thôn 1, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	120ha	721		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
530	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư xã Tân Xuân phía giáp Đông Quốc lộ 22, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	150ha	768		
531	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	150ha	768		
532	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư xã Thới Tam Thôn 2, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	120ha	721		
533	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư và công nghiệp xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	150ha	768		
534	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư và công nghiệp xã Tân Hiệp (lò giết mổ gia súc), huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	100ha	698		
535	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư và công nghiệp Minh Hùng, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	100ha	698		
536	Lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư phường Bến Thành, quận 1	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	93ha	562		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
537	Lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư phường Bến Nghé, quận 1	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	243ha	700		
538	Lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư phường Nguyễn Thái Bình, quận 1	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	49ha	482		
539	Lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư phường Tân Kiểng, quận 7	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	97ha	586		
540	Lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư phường Phú Mỹ, quận 7	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	95ha	568		
541	Lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu trung tâm dân cư tại phường Thới An, quận 12	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	111ha	654		
542	Lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư dọc Hương lộ 33, P. Tân Phú	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	53,8ha	395		
543	Lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư Nam Xa lộ Hà Nội, P. Tăng Nhơn Phú B	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	96,89ha	527		
544	Lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 Khu đô thị mới Tây Tăng Long, P.Long Trường, quận 9	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	121ha	559		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
545	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 Khu Công nghiệp Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	50ha	383		
546	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư ấp 6 xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	100ha	537		
547	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	40ha	377		
548	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	124ha	562		
549	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư Bà Điểm, ấp Tiền Lân, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	185ha	628		
550	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư Tân Xuân, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	100ha	537		
551	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư ấp 5, Đông Thạnh, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	100ha	537		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
552	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư dọc Hương lộ 80B xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	182ha	624		
553	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư Đông Thạnh 2, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	94ha	524		
554	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư thị tứ Cầu Lớn, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	164ha	605		
555	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư nhà vườn Bà Điểm, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	115ha	550		
556	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu du lịch vườn Nhị Bình, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	293ha	816		
557	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư công nghiệp mương Đông Thạnh, huyện Hóc Môn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	81ha	472		
558	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư Đặng Văn Bi, Trường Thọ, quận Thủ Đức	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	79,64ha	470		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
559	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư ấp Trường Thọ, quận Thủ Đức	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	101,7ha	539		
560	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư đường Hồ Văn Tư, quận Thủ Đức	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	66,2ha	431		
561	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư đường Hoàng Diệu, P. Linh Trung, quận Thủ Đức	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	82ha	473		
562	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư giáp đường Quốc lộ 1A - P. Linh Xuân, quận Thủ Đức	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	79,75ha	470		
563	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư Tam Bình 2, P. Tam Bình, quận Thủ Đức	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	69,99ha	443		
564	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư Tam Bình 3 P. Tam Bình - quận Thủ Đức	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	79,5ha	470		
565	Lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 khu dân cư phường Bến Thành, quận 1	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	93ha	562		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
566	Lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị TL 1/2000 khu dân cư phường Bến Nghé, quận 1	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	243ha	700		
567	Lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị TL 1/2000 khu dân cư phường Nguyễn Thái Bình, quận 1	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	49ha	482		
568	Lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/2000 khu trung tâm dân cư tại phường Thới An, quận 12	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	111ha	654		
569	Lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị TL 1/2000 khu dân cư dọc tuyến đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên (Quận 1 - quận Bình Thạnh - quận 9 - quận Thủ Đức)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	1.000ha	12.350		
570	Lập quy hoạch chi tiết 1/500 và hướng dẫn thiết kế đô thị cho khu bờ Tây sông Sài Gòn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009		11.561		
571	Xây dựng quy chế quản lý kiến trúc đô thị cấp 2	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	1.100ha	10.000		
572	Quy hoạch xây dựng ngầm TPHCM giai đoạn 1	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2008 - 2009	2.000ha	10.000		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
573	Lập quy hoạch hệ thống thoát nước lưu vực phía Đông Nam thành phố	Khu Quản lý Giao thông đô thị số 1	Quận 2, quận 9	2007 - 2008	119,37km ²	2.979	1.245	
574	Lập quy hoạch hệ thống thoát nước lưu vực phía Đông Bắc thành phố	Khu Quản lý Giao thông đô thị số 1	Quận 9, quận Thủ Đức	2007 - 2008	64,91km ²	2.753	1.157	
575	Lập quy hoạch hệ thống thoát nước lưu vực phía Bắc thành phố	Khu Quản lý Giao thông đô thị số 1	Quận 12, Gò Vấp, Tân Bình	2007 - 2008	136,19km ²	3.591	1.534	
576	Lập quy hoạch hệ thống thoát nước lưu vực phía Nam thành phố	Khu Quản lý Giao thông đô thị số 1	Quận 7, 8; huyện Nhà Bè	2007 - 2008	81,74km ²	3.197	1.398	
577	Lập quy hoạch hệ thống thoát nước lưu vực phía Tây thành phố	Khu Quản lý Giao thông đô thị số 1	Quận Tân Bình, huyện Bình Chánh	2007 - 2008	71,91km ²	2.582	1.106	
578	Lập quy hoạch ngành công viên cây xanh đến năm 2020	Khu Quản lý Giao thông đô thị số 1	Tp.HCM	2007 - 2008		200	84	
579	Lập dự án quy hoạch mạng lưới các bãi chứa, garage nhiều tầng để đậu xe ô tô 4 chỗ, bến bãi đậu xe tải nhẹ ở nội đô Tp.HCM	Khu Quản lý Giao thông đô thị số 1	Tp.HCM	2007 - 2008	Xây dựng 29 điểm tại 7 vị trí của quận 1	170	95	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
580	Lập quy hoạch đường thủy và cảng bến khu vực Tp.HCM giai đoạn 2005 - 2020	Khu Đường sông	Tp.HCM	2007 - 2008	Toàn bộ hệ thống sông rạch	220	140	
581	Lập dự án quy hoạch tổng thể mặt bằng Thảo Cầm Viên Sài Gòn	Thảo Cầm Viên	Quận 1	2007 - 2008	17,6ha	400	266	
582	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Công viên Sài Gòn SAFARI	Thảo Cầm Viên	Huyện Củ Chi	2007 - 2008	458,85ha	1.275	333	
583	Lập quy hoạch hệ thống bến xe khách liên tỉnh, điểm đỗ, điểm dừng đưa đón hành khách trên địa bàn thành phố	Ban Quản lý Bến xe vận tải hành khách	Tp.HCM	2007 - 2008	60ha (3 bến)	454	205	
584	Lập quy hoạch phát triển bến bãi vận tải hàng hóa đường bộ liên tỉnh Tp.HCM	Ban Quản lý Bến xe vận tải hành khách	Tp.HCM	2007 - 2008	Quy hoạch bến bãi vận tải hàng hóa	450	175	
585	Lập dự án quy hoạch phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng Tp.HCM đến năm 2020	Trung tâm Quản lý và điều hành vận tải Hành khách công cộng	Tp.HCM	2007 - 2008	Tp.HCM	300	210	
586	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu tái định cư và depot Tham Lương, phường Tân Thới Nhất, quận 12	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Quận 12	2007 - 2008	26ha	475	228	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
587	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu tái định cư và depot Tân Kiên, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Huyện Bình Chánh	2007 - 2008	26,5ha	550	270	
588	Điều chỉnh quy hoạch cụm khu liên hợp xử lý rác và nghĩa trang Đa Phước	Công ty Môi trường đô thị	Huyện Bình Chánh	2005 - 2008	613,88ha	981	581	
589	Đề án đánh giá thực trạng tài nguyên khoáng sản rắn Tp.HCM và lập quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng đến năm 2010	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình	Tp.HCM	2005 - 2008	Tp.HCM	4.642	408	
590	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp xử lý rác Long An	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình	Tỉnh Long An	2007 - 2008	1.760ha	2.000	1.900	
591	Lập quy hoạch hệ thống nhà vệ sinh công cộng trên địa bàn Tp.HCM và lắp đặt thí điểm nhà vệ sinh công cộng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	Tp.HCM	2007 - 2008	200 nhà vệ sinh	1.000	900	
592	Lập quy hoạch tổng thể quản lý tài nguyên nước Tp.HCM đến năm 2015 có định hướng đến năm 2025	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình	Tp.HCM	2007 - 2009	Tp.HCM	4.000	3.000	
593	Lập quy hoạch tổng thể hệ thống cấp nước Tp.HCM đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Tp.HCM	2006 - 2008	Tp.HCM	2.349	1.543	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
594	Lập quy hoạch tổng thể mặt bằng một số cơ sở trực thuộc Sở Y tế	Sở Y tế	Tp.HCM	2007 - 2009	Tp.HCM	4.010	2.450	
595	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu Trung tâm TDTT Phú Thọ	Sở Thể dục - Thể thao	Quận 11	2008	25ha	450	315	
596	Điều chỉnh quy hoạch khu liên hợp TDTT Rạch Chiếc	Sở Thể dục - Thể thao	Quận 2, quận 9	2008	178ha	750	525	
597	Lập quy hoạch tổng mặt bằng 153 Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình	Quận Bình Thạnh	2007 - 2008	5ha	700	210	
598	Lập quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố	Ban Quản lý Di tích và danh lam thắng cảnh thành phố	Tp.HCM	2007 - 2008	Tp.HCM	730	117	
599	Lập quy hoạch hệ thống tượng đài trên địa bàn thành phố	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình văn hóa thông tin	Tp.HCM	2007 - 2008	Tp.HCM	400	280	
600	Lập báo cáo khả thi giai đoạn 2	Ban Quản lý các dự án Đầu tư xây dựng Khu Công nghệ cao thành phố	Quận 9	2004 - 2008	610ha	2.800	813	
601	Thực hiện xác định ranh cấm mốc Khu Công nghệ cao	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố	Quận 9	2007 - 2008	913ha	500	210	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
602	Lập quy hoạch cây xanh cảnh quang - giai đoạn 1	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố	Quận 9	2007 - 2008	54,12ha	780	336	
603	Lập quy hoạch chiếu sáng giai đoạn 1 Khu Công nghệ cao	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố	Quận 9	2007 - 2008	316ha	207	89	
604	Lập quy hoạch chi tiết 1/500 phân khu nghiên cứu phát triển - đào tạo và ươm tạo (phân khu trái tim) giai đoạn 1	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố	Quận 9	2007 - 2008	34,09ha	550	245	
605	Đo đạc, cắm mốc xác định ranh quy hoạch	Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm	Quận 2	2007 - 2008	657ha	200	140	
606	Lập quy hoạch chi tiết 1/500 và thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật chính Khu đô thị mới Thủ Thiêm	Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm	Quận 2	2007 - 2008	657ha	35.472	18.225	
607	Thi tuyển kiến trúc quảng trường, công viên, cầu đi bộ	Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm	Quận 2	2007 - 2008	9ha	6.819	3.444	
608	Lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 Khu lâm viên sinh thái phía Nam	Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm	Quận 2	2007 - 2008	105ha	1.000	700	
609	Tổ chức thi tuyển kiến trúc nhóm cầu Thủ Thiêm	Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm	Quận 2	2007 - 2008		1.000	560	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
610	Tổ chức thi tuyển kiến trúc nhà bảo tàng	Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm	Quận 2	2007 - 2008	7,2ha	2.000	1.400	
611	Lập quy hoạch chi tiết 1/2000 khu công trình công cộng, đại học và dân cư tại khu số 20 thuộc Khu đô thị mới Nam thành phố	Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố	Khu đô thị mới Nam thành phố	2004 - 2008	63,8ha	500	157	
612	Lập thiết kế đô thị 1/500 tuyến đường Nguyễn Văn Linh và các trục lộ Bắc Nam, Quốc lộ 50	Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố	Khu đô thị mới Nam thành phố	2004 - 2008	238,2ha	500	161	
613	Lập quy hoạch chi tiết 1/2000 hạ tầng kỹ thuật đường Nguyễn Văn Linh thuộc Khu đô thị mới Nam thành phố	Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố	Khu đô thị mới Nam thành phố	2004 - 2008	250ha	247	113	
614	Lập quy hoạch chi tiết 1/2000 khu đại học tại khu số 12 thuộc Khu đô thị mới Nam thành phố	Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố	Khu đô thị mới Nam thành phố	2004 - 2008	107,8ha	660	256	
615	Công tác quy hoạch khu đô thị Tây Bắc	Ban Quản lý đầu tư xây dựng khu đô thị Tây Bắc	Khu đô thị Tây Bắc	2007 - 2008		7.000	7.000	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
616	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 và 1/500 Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc	Công ty Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc	Quận 9	2007 - 2008	395ha	2.000	1.400	
617	Lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội Tp.HCM đến năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tp.HCM	2008		2.000	2.000	

TỔNG HỢP DANH MỤC ĐẦU TƯ NĂM 2008**Các dự án ngành điện***(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
	TỔNG SỐ				1.254.287	189.500	
A	THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG ĐỘNG				44.946	1.777	
I	Di dời lưới điện để mở rộng giao thông				44.946	1.777	
1	Di dời lưới điện cao thế, trung hạ thế và chiếu sáng đường Điện Biên Phủ và Lê Thánh Tôn	Công ty Thanh niên xung phong	Quận 1, quận Bình Thạnh	2003 - 2006	44.946	1.777	Thẩm định 2882/BXD ngày 29-10-1999
B	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP				380.096	68.035	
I	Hoàn thiện và phát triển lưới, trạm hạ thế				40.016	8.846	
1	Phát triển lưới trung, hạ thế và trạm biến thế xã Qui Đức, huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án Khu vực Đầu tư xây dựng huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2007 - 2008	2.144	206	QĐ số 311/QĐ-SCN-QLĐN ngày 24-12-2004
2	Phát triển lưới trung, hạ thế và trạm biến thế xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án Khu vực Đầu tư xây dựng huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2007 - 2008	5.106	174	QĐ số 310/QĐ-SCN-QLĐN ngày 24-12-2004

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
3	Phát triển lưới trung, hạ thế và trạm biến thế xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án Khu vực Đầu tư xây dựng huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2007 - 2008	9.222	4.336	QĐ số 115/QĐ-SCN ngày 03-6-2005
4	Phát triển lưới điện trung thế, trạm biến thế, lưới hạ thế và hệ thống chiếu sáng huyện Nhà Bè	Ban Quản lý dự án Khu vực Đầu tư xây dựng huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2007 - 2008	20.408	3.000	QĐ số 117-118-119-120/QĐ-SCN ngày 06-6-2004 và số 4593-4594-4595-4596-4952/QĐ-GT ngày 05-12-2003
5	Xây dựng mới đường dây trung hạ thế và trạm biến thế ấp 4 xã Hiệp Phước huyện Nhà Bè (209ha nuôi tôm)	Ban Quản lý dự án Khu vực Đầu tư xây dựng huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2007 - 2008	3.136	1.130	QĐ số 137/QĐ-CN ngày 26-7-2006
II	Khu đô thị mới và tái định cư				88.218	11.100	
1	Xây dựng mới đường dây trung hạ thế và trạm biến thế khu dân cư Rạch Miễu, quận Phú Nhuận	Công ty Kỹ thuật xây dựng Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	2007 - 2008	16.380	1.000	QĐ số 238/QĐ-SCN-QLĐN ngày 25-10-2004
2	Xây dựng mới lưới trung thế và trạm biến thế nhóm dân cư 1 - khu dân cư phụ trợ - Khu công nghiệp Tân Bình	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh XNK Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình	Quận Tân Phú	2007 - 2008	7.905	1.100	QĐ số 269/QĐ-SCN-QLĐN ngày 23-11-2004
3	Xây dựng mới hệ thống điện trung hạ thế ngầm, trạm biến thế và chiếu sáng khu tái bố trí dân cư phường Hiệp Phú và Tăng Nhơn Phú A (phân kỳ 2)	Công ty Phát triển Khu Công nghệ cao	Quận 9	2007 - 2008	21.370	4.000	QĐ số 735/QĐ-KCNC ngày 31-10-2006

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
4	Xây dựng mới lưới trung thế ngầm và trạm biến áp khu dân cư phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2 (giai đoạn 1)	Công ty Quản lý và phát triển nhà quận 2	Quận 2	2007 - 2008	42.563	5.000	QĐ số 182/QĐ-SCN ngày 21-9-2006
III	Ưu tiên cung cấp điện				128.853	34.529	
1	Cải tạo hệ thống điện Quân khu 7	Phòng Hậu cần Quân khu Bộ - Cục Hậu cần Quân khu 7	Quận Phú Nhuận	2007 - 2008	6.102	1.370	QĐ số 120/QĐ-SCN-CN2 ngày 05-7-2006
2	Xây dựng mới trạm biến thế 560 KVA tại trụ sở Công an thành phố	Công an thành phố	Quận 1	2007 - 2008	2.645	690	QĐ số 120/QĐ-SCN-CN2 ngày 05-7-2006
3	Xây dựng mới hệ thống điện hạ thế chính và chiếu sáng Bệnh viện Nguyễn Trãi	Bệnh viện Nguyễn Trãi	Quận 5	2007 - 2008	8.931	3.726	QĐ số 107-108/QĐ-SCN-CN2 ngày 03-6-2004 và 1299/QĐ-GT ngày 10-5-2004
4	Cải tạo hệ thống điện Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình	Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình	Quận 5	2007 - 2008	5.851	1.840	QĐ số 205/QĐ-SCN-CN2 ngày 05-5-2006 và QĐ số 95/QĐ-SCN ngày 19-5-2006
5	Cải tạo hệ thống điện Bệnh viện Nhi Đồng 1	Bệnh viện Nhi Đồng 1	Quận 10	2007 - 2008	23.298	6.000	QĐ số 46/QĐ-SCN ngày 09-3-2006

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
6	Cải tạo hệ thống điện Viện Y Dược học Dân tộc	Viện Y học Dân tộc	Quận Phú Nhuận	2007 - 2008	7.143	1.840	QĐ số 186/QĐ-CN2 ngày 29-9-2006
7	Cải tạo hệ thống điện Bệnh viện Nhân dân 115	Bệnh viện Nhân dân 115	Quận 10	2007 - 2008	6.490	3.000	QĐ số 209/QĐ-CN2 ngày 20-10-2006
8	Xây dựng mới trạm biến thế, nguồn phát điện dự phòng, cải tạo hệ thống điện hạ thế các khoa và chiếu sáng Bệnh viện An Bình	Bệnh viện An Bình	Quận 5	2007 - 2008	7.129	2.629	QĐ số 172/QĐ-SCN-QLĐN ngày 06-9-2006
9	Cải tạo hệ thống điện Bệnh viện Nhi Đồng 2	Bệnh viện Nhi Đồng 2	Quận 1	2007 - 2008	16.676	1.676	QĐ số 188/QĐ-SCN ngày 29-9-2005
10	Cải tạo hệ thống điện Bệnh viện Phụ sản Từ Dũ	Bệnh viện Phụ sản Từ Dũ	Quận 1	2007 - 2008	9.847	1.798	QĐ số 178/QĐ-SCN ngày 19-9-2006
11	Xây dựng mới lưới trung thế ngầm, trạm biến thế và hạ thế ngầm cho Khố khám, cấp cứu và điều trị 15 tầng - Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Quận Bình Thạnh	2007 - 2008	14.000	500	QĐ số 111/QĐ-SCN ngày 21-6-2006
12	Xây dựng mới cáp ngầm hạ thế và chiếu sáng Bệnh viện Chợ Rẫy	Bệnh viện Chợ Rẫy	Quận 5	2007 - 2008	20.741	9.460	QĐ số 319/QĐ-SCN ngày 26-12-2005

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
IV	Phát triển đường dây trung thế trong các khu công nghiệp				123.010	13.560	
1	Phát triển đường dây trung thế trực chính Khu Công nghệ cao	Ban Quản lý các dự án Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh	Quận 9	2007 - 2008	111.979	12.000	QĐ số 30/QĐ-SCN-CN2 này 10-02-2006
2	Xây dựng mới lưới trung thế nổi nhóm II và III Khu Công nghiệp Tân Bình	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh XNK Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình	Quận Tân Phú	2007 - 2008	2.447	32	QĐ số 86/QĐ-CN2 ngày 08-5-2001
3	Xây dựng mới lưới trung thế nổi nhóm công nghiệp I , trạm biến thế và lưới hạ thế khu dân cư phụ cận - Khu Công nghiệp Tân Bình	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh XNK Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình	Quận Tân Phú	2007 - 2008	8.584	1.528	QĐ số 234/QĐ-SCN ngày 22-9-2005
C	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI				119.119	20.020	
I	Hoàn thiện và phát triển lưới điện				4.948	1.000	
1	Xây dựng mới đường dây trung thế, trạm biến thế và hệ thống chiếu sáng công cộng ấp 1, xã Phước Lộc huyện Nhà Bè	Ban Quản lý dự án Khu vực Đầu tư xây dựng huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	2008	4.948	1.000	QĐ số 169/QĐ-SCN ngày 02-10-2007 của Sở Công nghiệp
II	Phát triển đường dây trung thế trong các khu công nghiệp				9.859	2.000	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
1	Xây dựng mới lưới điện trung thế cung cấp cho nhóm công nghiệp - Khu Công nghiệp Tân Bình mở rộng	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh XNK Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình	Quận Bình Tân	2008	9.859	2.000	QĐ số 189/QĐ-SCN ngày 29-9-2006
III	Khu đô thị mới và tái định cư				54.953	7.500	
1	Xây dựng mới hệ thống lưới điện trung hạ thế cung cấp cho nhóm dân cư - Khu Công nghiệp Tân Bình mở rộng	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh XNK Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình	Quận Bình Tân	2008	25.455	3.500	QĐ DDA số 163/QĐ-SCN ngày 21-9-2007
2	Xây dựng mới lưới điện ngầm cung cấp điện cho khu dân cư Vĩnh Lộc B	Ban Quản lý Dự án Nâng cấp đô thị	Huyện Bình Chánh	2008	29.498	4.000	KQTD số 1025/KQTD-SCN ngày 21-9-2007 của Sở Công nghiệp
IV	Ưu tiên cung cấp điện				49.359	9.520	
1	Xây dựng mới trạm biến thế 250 KVA và lưới hạ thế Trung tâm Y tế huyện Bình Chánh	Trung tâm Y tế huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2008	1.992	520	QĐ số 164/QĐ-SCN ngày 22-7-2005
2	Xây dựng mới hệ thống điện hạ thế chính và chiếu sáng Văn phòng - Bệnh viện Ung Bướu	Bệnh viện Ung Bướu	Quận Bình Thạnh	2008	5.899	2.000	QĐ số 92-93/QĐ-SCN ngày 09-5-2005
3	Cải tạo hệ thống điện Bệnh viện Bình Dân	Bệnh viện Bình Dân	Quận 3	2008	19.767	3.000	QĐ số 178/QĐ-SCN ngày 09-10-2007

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
4	Cải tạo hệ thống điện Bệnh viện Y học Cổ truyền	Bệnh viện Y học Cổ truyền	Quận 3	2008	7.447	1.500	QĐ số 32/QĐ-SCN ngày 13-02-2006
5	Xây dựng và cải tạo lưới điện Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	Quận 5	2008	14.254	2.500	QĐ số 134/QĐ-SCN ngày 24-7-2006
D	CÔNG TRÌNH CHUẨN BỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN				37.612	1.100	
I	Khu đô thị mới và tái định cư				29.926	600	
1	Xây dựng mới hệ thống trung hạ thế và trạm biến áp Khu chung cư cao tầng - Khu Công nghiệp Tân Bình	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh XNK Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình	Quận Bình Tân	2008	29.926	600	QĐ số 200/QĐ-KHĐT ngày 06-4-2004
II	Ưu tiên cung cấp điện				7.686	500	
1	Xây dựng mới 4 trạm biến thế 750KVA và sửa chữa, cải tạo lưới điện các khoa, phòng Bệnh viện Cấp cứu Trung Vương	Bệnh viện Cấp cứu Trung Vương	Quận 10	2008	7.686	500	QĐ số 826/QĐ-KHĐT ngày 17-10-2003
E	CÔNG TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ				104.785	2.750	
I	Khu đô thị mới và tái định cư				97.751	2.100	
1	Xây dựng mới lưới điện hạ thế ngầm Khu Dân Cư phường Thạnh Mỹ Lợi (giai đoạn 2)	Công ty Quản lý và Phát triển Nhà quận 2	Quận 2	2008	44.916	800	QĐ DDA số 164/QĐ-SCN ngày 21-9-2007

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
2	Xây dựng mới lưới điện cung cấp cho khu dân cư Thạnh Mỹ Lợi 14,39ha	Công ty Phát triển Khu Công nghiệp Sài Gòn	Quận 2	2008	38.324	800	QĐ số 2766/QĐ-UBND ngày 22-6-2007
3	Xây dựng mới lưới điện hạ thế ngầm cung cấp điện cho chung cư Linh Đông	Ban Quản lý dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2008	14.511	500	CV số 9155/UBND-THKH ngày 28-12-2007 của UBNDTP
II	Ưu tiên cung cấp điện				7.034	650	
1	Cải tạo hệ thống điện Sở Y tế	Sở Y tế	Quận 1	2008	4.500	450	CV số 4105/KHHT-SYT ngày 28-11-2003
2	Cải tạo lưới điện trung thế và Máy phát điện dự phòng Trung tâm Bồi dưỡng Cán bộ Y tế	Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng Cán bộ Y tế	Quận 10	2008	2.534	200	TT số 6921/SKHĐT-KT ngày 25-10-2007 của Sở KHĐT
F	CÔNG TRÌNH QUY HOẠCH				17.896	8.435	
I	Quy hoạch phát triển Điện lực các quận, huyện				10.357	6.935	
1	Quy hoạch phát triển Điện lực quận 1	Sở Công nghiệp	Quận 1	2007 - 2008	343	95	QĐ duyệt dự toán số 213/QĐ-SCN ngày 13-9-2005
2	Quy hoạch phát triển Điện lực quận 3	Sở Công nghiệp	Quận 3	2007 - 2008	220	61	QĐ duyệt dự toán số 214/QĐ-SCN ngày 13-9-2005

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
3	Quy hoạch phát triển Điện lực quận 4	Sở Công nghiệp	Quận 4	2007 - 2008	234	65	QĐ duyệt dự toán số 223/QĐ-SCN ngày 13-9-2005
4	Quy hoạch phát triển Điện lực quận Phú Nhuận	Sở Công nghiệp	Quận Phú Nhuận	2007 - 2008	253	71	QĐ duyệt dự toán số 222/QĐ-SCN ngày 13-9-2005
5	Quy hoạch phát triển Điện lực quận Bình Thạnh	Sở Công nghiệp	Quận Bình Thạnh	2007 - 2008	428	118	QĐ duyệt dự toán số 211/QĐ-SCN ngày 13-9-2005
6	Quy hoạch phát triển Điện lực quận 6	Sở Công nghiệp	Quận 6	2007 - 2008	291	81	QĐ duyệt dự toán số 220/QĐ-SCN ngày 13-9-2005
7	Quy hoạch phát triển Điện lực quận 7	Sở Công nghiệp	Quận 7	2007 - 2008	355	98	QĐ duyệt dự toán số 219/QĐ-SCN ngày 13-9-2005
8	Quy hoạch phát triển Điện lực quận 8	Sở Công nghiệp	Quận 8	2007 - 2008	376	104	QĐ duyệt dự toán số 224/QĐ-SCN ngày 13-9-2005
9	Quy hoạch phát triển Điện lực huyện Nhà Bè	Sở Công nghiệp	Huyện Nhà Bè	2007 - 2008	413	114	QĐ duyệt dự toán số 217/QĐ-SCN ngày 13-9-2005

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
10	Quy hoạch phát triển Điện lực quận Bình Tân	Sở Công nghiệp	Quận Bình Tân	2007 - 2008	505	139	QĐ duyệt dự toán số 216/QĐ-SCN ngày 13-9-2005
11	Quy hoạch phát triển Điện lực quận Thủ Đức	Sở Công nghiệp	Quận Thủ Đức	2007 - 2008	725	185	QĐ duyệt dự toán số 215/QĐ-SCN ngày 13-9-2005
12	Quy hoạch phát triển Điện lực quận Gò Vấp	Sở Công nghiệp	Quận Gò Vấp	2007 - 2008	554	144	QĐ duyệt dự toán số 218/QĐ-SCN ngày 13-9-2005
13	Quy hoạch phát triển Điện lực quận 11	Sở Công nghiệp	Quận 11	2007 - 2008	252	252	QĐ duyệt dự toán số 32G/QĐ-SCN ngày 31/01/2005
14	Quy hoạch phát triển Điện lực quận Tân Phú	Sở Công nghiệp	Quận Tân Phú	2007 - 2008	590	590	QĐ duyệt dự toán số 32E/QĐ-SCN ngày 31-01-2007
15	Quy hoạch phát triển Điện lực quận Tân Bình	Sở Công nghiệp	Quận Tân Bình	2007 - 2008	525	525	QĐ duyệt dự toán số 32A/QĐ-SCN ngày 31-01-2007
16	Quy hoạch phát triển Điện lực quận 10	Sở Công nghiệp	Quận 10	2007 - 2008	321	321	QĐ duyệt dự toán số 32D/QĐ-SCN ngày 31-01-2007

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
17	Quy hoạch phát triển Điện lực quận 12	Sở Công nghiệp	Quận 12	2007 - 2008	580	580	QĐ duyệt dự toán số 32D/QĐ-SCN ngày 31-01-2007
18	Quy hoạch phát triển Điện lực huyện Hóc Môn	Sở Công nghiệp	Huyện Hóc Môn	2007 - 2008	570	570	QĐ duyệt dự toán số 32H/QĐ-SCN ngày 31-01-2007
19	Quy hoạch phát triển Điện lực huyện Củ Chi	Sở Công nghiệp	Huyện Củ Chi	2007 - 2008	586	586	QĐ duyệt dự toán số 32C/QĐ-SCN ngày 31-01-2007
20	Quy hoạch phát triển Điện lực huyện Bình Chánh	Sở Công nghiệp	Huyện Bình Chánh	2007 - 2008	581	581	QĐ duyệt dự toán số 32F/QĐ-SCN ngày 31-01-2007
21	Quy hoạch phát triển Điện lực huyện Cần Giờ	Sở Công nghiệp	Huyện Cần Giờ	2007 - 2008	258	258	QĐ duyệt dự toán số 32I/QĐ-SCN ngày 31-01-2007
22	Quy hoạch phát triển Điện lực Khu đô thị Nam thành phố	Sở Công nghiệp	Huyện Cần Giờ	2007 - 2008	1.397	1.397	QĐ duyệt dự toán số 32B/QĐ-SCN ngày 31-01-2007
II	Quy hoạch phát triển Điện lực Thành phố				7.539	1.500	
1	Quy hoạch phát triển Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công nghiệp	Thành phố HCM	2008	7.539	1.500	QĐ số 5411/QĐ-UBND ngày 27-11-2007

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
G	CÔNG TRÌNH VAY KHÔNG LÃI				538.410	86.883	
G1	THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG ĐỘNG				26.388	1.831	
I	Hoàn thiện và phát triển lưới, trạm hạ thế				26.388	1.831	
1	Hoàn thiện và phát triển lưới hạ thế xã Bình Hưng, Phong Phú, Đa Phước, Qui Đức	Công ty Điện lực thành phố	Huyện Bình Chánh	2005 - 2006	1.072	885	TDT 2953/ĐLHCM-BP-II ngày 27-8-2003
2	Tăng cường công suất và phát triển trạm hạ thế, lưới hạ thế chống quá tải cho các xã: Bà Điểm, Xuân Thới Thượng, Xuân Thới Sơn, thị trấn Hóc Môn, Tân Thới Nhì	Công ty Điện lực thành phố	Huyện Hóc Môn	2005 - 2006	6.358	190	TDT 2240/ĐLHCM-XV ngày 16-12-2003
3	Tăng cường công suất và phát triển trạm hạ thế, lưới hạ thế chống quá tải cho các phường: An Phú Đông, Thạnh Xuân, Thạnh Lộc, Hiệp Thành, Tân Thới Hiệp, quận 12	Công ty Điện lực thành phố	Quận 12	2005 - 2006	4.460	294	TDT 2371/ĐLHCM-XV ngày 26-12-2003
4	Tăng cường công suất và phát triển trạm hạ thế, lưới hạ thế chống quá tải cho các phường: Đông Hưng Thuận, Tân Thới Nhất, Trung Mỹ Tây, Tân Chánh Hiệp, quận 12	Công ty Điện lực thành phố	Quận 12	2005 - 2006	4.766	280	TDT 2400/ĐLHCM-XV ngày 12-12-2003

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
5	Tăng cường công suất và phát triển trạm hạ thế, lưới hạ thế chống quá tải cho các xã: Tân Xuân, Thới Tam Thôn, Đông Thạnh, Nhị Bình, Tân Hiệp - huyện Hóc Môn	Công ty Điện lực thành phố	Huyện Hóc Môn	2005 - 2006	5.591	117	TDT 2325/ĐLHCM-XV ngày 12-12-2003
6	Hoàn thiện và phát triển lưới hạ thế khu vực quận 9	Công ty Điện lực thành phố	Quận 9	2005 - 2006	4.141	65	TDT 1977/ĐLHCM-XV ngày 20-11-2003
G2	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP				454.034	54.051	
I	Hoàn thiện và phát triển lưới, trạm hạ thế				27.946	6.931	
1	Ngầm hóa lưới điện trung hạ thế đường Lê Duẩn, quận 1	Công ty Điện lực thành phố	Quận 1	2007 - 2008	6.349	10	TDT 481/EVN-ĐLHCM-VII ngày 30-8-2003
2	Phát triển lưới điện trung hạ thế, trạm hạ thế Cần Giờ	Công ty Điện lực thành phố	Huyện Cần Giờ	2007 - 2008	10.714	10	TDT 2457/ĐLHCM-XV ngày 05-01-2004
3	Xây dựng tuyến Thạnh Mỹ Lợi (tuyến 480)	Công ty Điện lực thành phố	Quận 2	2007 - 2008	10.883	6.911	TDT số 3939/QĐ-ĐLHCM-TĐ ngày 24-5-2007
II	Ưu tiên cung cấp điện				1.885	20	
1	Thay đổi cấu trúc cấp điện cho Trung tâm Tim Mạch	Công ty Điện lực thành phố	Quận 10	2007 - 2008	1.217	10	TDT 446/EVN-ĐLHCM-XV ngày 10-5-2004

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
2	Thay đổi cấu trúc cấp điện cho Bệnh viện Trung Vương	Công ty Điện lực thành phố	Quận 10	2007 - 2008	668	10	TDT 438/EVN-ĐLHCM-XV ngày 06-5-2004
III	Thiết bị điện				5.304	2.083	
1	Trang bị nguồn phát điện Diesel cho xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ	Công ty Điện lực thành phố	Huyện Cần Giờ	2007 - 2008	5.304	2.083	BCNCKT 566/QĐ-KHĐT-KT ngày 13-8-2002
IV	Di dời lưới điện để mở rộng giao thông				404.485	36.420	
1	Di dời, tái lập hệ thống điện đồng bộ với dự án Đại lộ Đông Tây	Công ty Điện lực thành phố	Dọc Đại lộ Đông Tây	2007 - 2008	308.260	15.428	BCNCKT 115/QĐ-EVN-HĐQT ngày 31-4-2004
2	Di dời và tái bố trí lưới điện trong phạm vi công trình nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Văn Trỗi - Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Công ty Điện lực thành phố	Quận 1, 3, Tân Bình	2007 - 2008	39.581	11.786	TDT số 2675/QĐ-ĐLHCM-TĐ ngày 18-4-2006
3	Di dời và tái bố trí lưới điện trong phạm vi công trình nâng cấp mở rộng đường Lê Trọng Tấn (gói thầu số 12b + 13)	Công ty Điện lực thành phố	Quận Tân Phú	2007 - 2008	4.939	2.576	TDT số 2018/QĐ-ĐLHCM-KH ngày 06-6-2006
4	Di dời và tái bố trí lưới điện trong phạm vi công trình nâng cấp mở rộng đường Lê Trọng Tấn (Đoạn từ Km2 + 453 - Km3 + 785) - (Gói thầu số 14)	Công ty Điện lực thành phố	Quận Tân Phú	2007 - 2008	3.351	1.514	TDT 7532/ĐLHCM-TĐ ngày 23-12-2005

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
5	Di dời và tái bố trí lưới điện trong phạm vi công trình xây dựng Cầu Phú Mỹ	Công ty Điện lực thành phố	Huyện Nhà Bè	2007 - 2008	1.327	245	TDT số 5482/QĐ-ĐLTT-KHVT ngày 16-12-2005
6	Ngầm hóa hệ thống điện trung, hạ thế trong phạm vi công trình xây dựng cầu, đường Nguyễn Văn Cừ nối dài xuống quận 4	Công ty Điện lực thành phố	Quận 4	2007 - 2008	954	306	TDT số 6094/QĐ-ĐLTT-KHVT ngày 23-11-2006
7	Di dời, tái bố trí lưới điện trong phạm vi dự án Cầu Thủ Thiêm, phía bờ quận Bình Thạnh	Công ty Điện lực thành phố	Quận 2, quận Bình Thạnh	2007 - 2008	3.930	1.436	TDT số 5034/QĐ-ĐLHCM-GĐ-KH ngày 26-5-2005
8	Di dời và tái bố trí lưới điện trong phạm vi công trình xây dựng cầu đường Nguyễn Văn Cừ thuộc địa bàn quận 1, 5, 8	Công ty Điện lực thành phố	Quận 1, 5, 8	2007 - 2008	37.290	2.287	TDT số 3844/QĐ-ĐLHCM-TĐ ngày 21-5-2007
9	Di dời, tái bố trí lưới điện trong phạm vi dự án mở rộng, nâng cấp đường Nguyễn Thái Sơn (đoạn từ Phạm Ngũ Lão đến rạch Bến Cát), quận Gò Vấp	Công ty Điện lực thành phố	Quận Gò Vấp	2007 - 2008	4.853	842	TDT số 5034/QĐ-ĐLGK-KH ngày 28-11-2006
V	Khu đô thị mới và tái định cư				14.414	8.597	
1	Xây dựng lưới điện trung thế và trạm biến áp khu dân cư Thạnh Mỹ Lợi, quận 2 (174ha) - giai đoạn 1	Công ty Điện lực thành phố	Quận 1	2007 - 2008	14.414	8.597	TDT số 5157/QĐ-ĐLHCM-TĐ ngày 28-6-2007

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
G3	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI				57.988	31.001	
I	Di dời lưới điện để mở rộng giao thông				9.000	2.236	
10	Di dời và tái bố trí lưới điện trong phạm vi công trình nâng cấp mở rộng đường Lê Trọng Tấn (gói thầu số 12a)	Công ty Điện lực thành phố	Quận Tân Phú	2007 - 2008	9.000	2.236	CV số 5493/CV-ĐLHCM-KH ngày 11-7-2007
II	Hoàn thiện và phát triển lưới, trạm hạ thế				48.988	28.765	
1	Hoàn thiện và phát triển lưới điện quận 4 - năm 2007	Công ty Điện lực thành phố	Quận 4	2008	4.145	2.400	TDT số 4593/QĐ-ĐLTT-KHVT ngày 20-9-2007
2	Hoàn thiện và phát triển lưới điện quận 7 - năm 2007	Công ty Điện lực thành phố	Quận 7	2008	3745,2	2200	TDT số 4402/QĐ-ĐLTT-KHVT ngày 12-9-2007
3	Hoàn thiện và phát triển lưới điện huyện Nhà Bè - năm 2007	Công ty Điện lực thành phố	Huyện Nhà Bè	2008	2990,4	1750	TDT số 4401/QĐ-ĐLTT-KHVT ngày 12-9-2007
4	Đoạn đầu các lộ ra Nam Sài Gòn 4	Công ty Điện lực thành phố	Huyện Nhà Bè	2008	5818,8	3297	BCKTKT số 5478/QĐ-ĐLHCM-TĐ ngày 10-7-2007
5	Hoàn thiện và phát triển lưới trạm hạ thế xã Phạm Văn Hai, Lê Minh Xuân, Tân Nhựt, Tân Kiên, Bình Lợi, huyện Bình Chánh (năm 2006)	Công ty Điện lực thành phố	Huyện Bình Chánh	2008	3873,6	2250	BCKTKT số 4688/QĐ-ĐLBK-KH-VT ngày 16-10-2007

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
6	Hoàn thiện và phát triển lưới trạm hạ thế xã Bình Chánh, Tân Túc, Qui Đức, Hưng Long, An Phú Tây, Tân Quý Tây huyện Bình Chánh (năm 2006)	Công ty Điện lực thành phố	Huyện Bình Chánh	2008	4012,8	2350	BCKTKT số 4689/QĐ-ĐLBC-KH-VT ngày 16-10-2007
7	Lắp đặt tụ bù trung hạ thế Điện lực Bình Chánh (năm 2006)	Công ty Điện lực thành phố	Huyện Bình Chánh	2008	2847,6	1670	BCKTKT số 1772/QĐ-ĐLBC-KH-VT ngày 11-5-2007
8	Hoàn thiện và phát triển trạm, lưới hạ thế Phường Tân Thới Nhất, quận 12	Công ty Điện lực thành phố	Quận 12	2008	4174,8	2440	TDT số 4890/QĐ-ĐLHCM-HM-KH 25-7-2005
9	Hoàn thiện và phát triển trạm, lưới hạ thế phường Đông Hưng Thuận, quận 12	Công ty Điện lực thành phố	Quận 12	2008	3194,4	1860	TDT số 7320/QĐ-ĐLHCM-HM-KH ngày 14-10-2007
10	Hoàn thiện và phát triển trạm, lưới hạ thế các phường Thạnh Lộc, An Phú Đông, quận 12	Công ty Điện lực thành phố	Quận 12	2008	2980,8	1750	TDT số 7123/QĐ-ĐLHCM-HM-KH ngày 07-10-2007
11	Hoàn thiện và phát triển trạm, lưới hạ thế Xã Thới Tam Thôn - huyện Hóc Môn	Công ty Điện lực thành phố	Huyện Hóc Môn	2008	3393,6	1980	TDT số 7124/QĐ-ĐLHCM-HM-KH ngày 25-7-2005
12	Hoàn thiện và phát triển trạm, lưới hạ thế Xã Tân Hiệp - huyện Hóc Môn	Công ty Điện lực thành phố	Huyện Hóc Môn	2008	2868	1670	TDT số 4888/QĐ-ĐLHCM-HM-KH ngày 25-7-2005

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
13	Hoàn thiện và phát triển trạm, lưới hạ thế Xã Xuân Thới Thượng - huyện Hóc Môn	Công ty Điện lực thành phố	Huyện Hóc Môn	2008	1369,2	800	TDT số 4887/QĐ-ĐLHCM-HM-KH ngày 25-7-2005
14	Hoàn thiện và phát triển trạm, lưới hạ thế Xã Đông Thạnh, Nhị Bình - huyện Hóc Môn	Công ty Điện lực thành phố	Huyện Hóc Môn	2008	2616	1550	TDT số 5177/QĐ-ĐLHCM-HM-KH ngày 05-8-2005
15	Kiện toàn thiết bị lưới trung thế năm 2006 - ĐL Hóc Môn	Công ty Điện lực thành phố	Huyện Hóc Môn	2008	957,6	798	TDT số 4889/QĐ-ĐLHCM-HM-KH ngày 25-7-2005
G4	CÔNG TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ				11.423	500	
I	Khu đô thị mới và tái định cư				11.423	500	
1	Xây dựng mới lưới điện trung thế ngầm và trạm biến thế cung cấp điện cho Chung cư Linh Đông	Công ty Điện lực thành phố	Quận Thủ Đức	2008	11.423	500	CV số 9155/UBND-THKH ngày 28-12-2007 của UBNDTP

Biểu số 8

TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2008

Nguồn vốn: Quảng cáo Đài Truyền hình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
	Tổng cộng					626.734	90.000	
I	Công trình chuyển tiếp					420.645	86.762	
1	Xây dựng Tòa nhà Đài Truyền hình	Đài Truyền hình	Quận 1	2000 - 2008	4.217,5m ²	162.672	6.909	
2	Dự án đầu tư cột anten 250m	Đài Truyền hình	Quận 1	2005 - 2008	Cột anten 250m	77.128	50.053	
3	Đầu tư hệ thống thiết bị cho tòa nhà TT truyền hình (GĐ1)	Đài Truyền hình	Quận 1	2004 - 2008	Thiết bị chuyên ngành	165.000	28.000	
4	Đầu tư hệ thống tổng khống chế	Đài Truyền hình	Quận 1	2005 - 2008	Thiết bị chuyên ngành	15.845	1.800	
II	Khởi công mới					8.048	3.038	
5	Đầu tư xây dựng nâng cấp và trang thiết bị cho trạm Núi Cấm - An Giang	Đài Truyền hình	Tỉnh An Giang	2007 - 2008	Xây dựng trạm và hệ thống thiết bị	8.048	3.038	
III	Công trình chuẩn bị đầu tư					198.041	200	
6	Lập dự án xây dựng phim trường cho Hãng phim truyền hình	Đài Truyền hình	Huyện Củ Chi	2006 - 2009	50ha	198.041	200	

TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2008**Nguồn vốn: Quảng cáo Đài Truyền hình***(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
	Tổng cộng					49.849.757	3.000.000	
	Công trình chuyển tiếp:					49.849.757	3.000.000	
1	Dự án Xây dựng Đại lộ Đông Tây, thành phố Hồ Chí Minh (JBIC)	Ban Quản lý dự án Đại lộ Đông Tây và Môi trường nước thành phố	Quận 1, 2, 5, 6, huyện Bình Chánh, TP HCM	21.800m x 42m đường; 1.970m hầm	2002 - 2008	9.863.000	1.170.000	
2	Dự án Cải thiện môi trường nước thành phố Hồ Chí Minh - Giai đoạn I (JBIC)	Ban Quản lý dự án Đại lộ Đông Tây và Môi trường nước thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng hệ thống thoát nước, nhà máy xử lý nước thải, cải tạo hệ thống kênh	2001 - 2008	4.163.950	580.000	
3	Dự án vệ sinh môi trường thành phố HCM (Nhiều Lọc - Thị Nghè) WB	Ban Quản lý dự án Vệ sinh môi trường thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh	Xử lý nước thải và thoát nước lưu vực Nhiều Lọc - Thị Nghè, chỉnh trang dòng kênh	2001 - 2007	2.958.020	480.000	

Stt	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
4	Dự án Cải thiện môi trường nước thành phố Hồ Chí Minh lưu vực kênh Tàu Hủ - Bến Nghé Đôì - Tẻ (giai đoạn 2) - JBIC	Ban Quản lý dự án Đại lộ Đông Tây và Môi trường nước thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh	- Cải tạo kênh Tàu Hủ - Bến Nghé; - Mở rộng trạm bơm chuyển tiếp nước thải; - Xây dựng hệ thống công bao thu gom nước thải	2005 - 2013	8.169.588	50.000	
5	Dự án Nâng cấp đô thị TP HCM - World Bank	Ban Quản lý dự án Nâng cấp đô thị thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cấp 3 các khu dân cư thu nhập thấp lưu vực Tân Hóa - Lò Gốm	2004 - 2012	4.625.898	350.000	
6	Dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên - JBIC	Ban Quản lý Đường sắt đô thị thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng 20km đường sắt đô thị phục vụ hệ thống giao thông vận tải công cộng khối lượng lớn	2007 - 2015	17.387.655	90.000	
7	Dự án Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh - World Bank	Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	Cung cấp tín dụng 50 triệu USD tài trợ cho các dự án tư nhân đầu tư vào cơ sở hạ tầng	2007 - 2033	809.212	75.000	
8	Dự án Hạn mức tín dụng cho Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh	Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	Cung cấp tín dụng 30 triệu Euro	2006 - 2026	656.130	140.000	

Stt	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
9	Dự án Phát triển công nghệ thông tin và truyền thông tại TP HCM	Sở Bưu chính, Viễn thông	Thành phố Hồ Chí Minh		2006 - 2010	191.198	20.000	
10	Dự án Xây dựng trạm xử lý chất thải rắn nguy hại thành phố Hồ Chí Minh	Công ty Môi trường đô thị thành phố	Huyện Hóc Môn	Xử lý 21 tấn rác/ngày	2005 - 2008	94.793	6.000	
11	Dự án Hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án 2 tuyến metro thành phố HCM	Ban Quản lý Đường sắt đô thị thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	Hỗ trợ kỹ thuật	2007 - 2009	35.200	7.500	
12	Dự án Hỗ trợ kỹ thuật Nâng cao năng lực nội bộ của Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố (HIFU) và Nâng cao năng lực các nhà quản lý dự án được Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) tài trợ	Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh	Quận 1	Hỗ trợ kỹ thuật	2007 - 2009	32.517	18.000	
13	Dự án Xây dựng Trung tâm Đào tạo từ xa thành phố	Trung tâm Triển lãm thành phố	Quận 1	Xây dựng Trung tâm Đào tạo từ xa, diện tích xây dựng 810m ²	2006 - 2008	18.334	6.000	
14	Dự án Giảm thất thoát nước thành phố Hồ Chí Minh	Tổng Công ty Cấp nước thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	Giảm thất thoát nước 75.000m ² /ngày	2007-2012	702.707	7.000	

Stt	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
15	Dự án Xây dựng trung tâm điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng (Pháp)	Công ty Chiếu sáng công cộng	Quận 5	Xây dựng 1 trung tâm điều khiển chiếu sáng	2004 - 2008	141.555	500	